

I Lịch sử

¹ A-đam sanh Sết, Sết sanh Ê-nót;

² Ê-nót sanh Kê-nan, Kê-nan sanh Ma-ha-la-le, Ma-ha-la-le sanh Giê-rệt;

³ Giê-rệt sanh Hê-nóc, Hê-nóc sanh Mê-tu-sê-la, Mê-tu-sê-la sanh Lê-méc;

⁴ Lê-méc sanh Nô-ê, Nô-ê sanh Sem, Cham và Gia-phết.

⁵ Con trai Gia-phết là Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siéc, và Ti-ra.

⁶ Con trai của Gô-me là Aùch-kê-na, Đi-phát, và Tô-ga-ma.

⁷ Con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si, Kít-tim, và Rô-đa-nim.

⁸ Con trai của Cham là Cúc, Mích-ra-im, Phút, và Ca-na-an.

⁹ Con trai của Cúc là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca. Con trai của Ra-ê-ma là Sê-ba, và Đê-đan.

¹⁰ Cúc sinh Nim-rốt; người khởi đầu làm anh hùng trên mặt đất.

¹¹ Mích-ra-im sinh họ Lu-đim, họ A-na-min, họ Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him,

¹² họ Phát-ru-sim, họ Cách-lu-him, bởi đó sanh ra họ Phi-li-tin, và họ Cáp-tô-rim.

¹³ Ca-na-an sanh ra Si-đôn, là trưởng nam, và Hếch,

¹⁴ cùng họ Giê-bu-sít, họ A-mô-rít, họ Ghi-rê-ga-sít,

¹⁵ họ Hê-vít, họ A-rê-kít, họ Si-nít,

16 họ A-va-đít, họ Xê-ma-rít, và họ Ha-ma-tít.

17 Con trai của Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát, Lút, A-ram, Uút-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và Mê-siéc.

18 A-bác-sát sanh Sê-lách; Sê-lách sanh Hê-be.

19 Hê-be sanh được hai con trai: một con kêu tên là Bê-lét; bởi vì trong đời người đó đất đã chia ra; còn tên của người em là Giốc-tan.

20 Giốc-tan sanh A-mô-đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết, Giê-rách,

21 Ha-đô-ram, U-xa, Đיעc-la,

22 Ê-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba,

23 Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Hết thấy những người đó đều là con trai của Giốc-tan.

24 Sem sanh A-bác-sát, A-bác-sát sanh Sê-lách,

25 Sê-lách sanh Hê-be, Hê-be sanh Bê-léc, Bê-léc sanh Rê-hu,

26 Rê-hu sanh Sê-rúc, Sê-rúc sanh Na-cô, Na-cô sanh Tha-rê,

27 Tha-rê sanh Àùp-ram, cũng gọi là Àùp-ra-ham.

28 Con trai của Àùp-ra-ham là Y-sác và Ồch-ma-ên.

29 Đây là dòng dõi của chúng: Con cả của Ồch-ma-ên là Nê-ba-giốt; kể đến Kê-đa, Àùt-bê-ên, Mi-bô-sam,

30 Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, Ha-đát, Thê-ma,

31 Giê-hu, Na-phích, và Kết-ma. Đó là các con trai của Ồch-ma-ên.

32 Kê-tu-ra, vợ nhỏ của Àùp-ra-ham, sanh các con trai là Xim-ram, Giốc-san, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác, và Su-ách. Giốc-san sanh Sê-ba, và Đê-đan.

³³ Con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa, và Ê-an-đa. Những người ấy đều là con cháu của Kê-tu-ra.

³⁴ Aùp-ra-ham sanh ra Y-sác. Con trai của Y-sác là Ê-sau và Y-sơ-ra-ên.

³⁵ con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-ên, Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra.

³⁶ con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phi, Ga-tham, Kê-na, Thim-na, và A-ma-léc.

³⁷ Con trai của Rê-u-ên là Na-hát, Xê-rách, Sam-ma, và Mích-xa.

³⁸ Con trai của Sê-i-rơ là Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đì-sôn, Eùt-xe, và Đì-san.

³⁹ Con trai của Lô-than là Hô-ri và Hô-man; còn Thim-na là em gái Lô-than.

⁴⁰ Con trai của Sô-banh là A-li-an, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phi, và Ô-nam. con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na.

⁴¹ Con trai của A-na là Đì-sôn. con trai của Đì-sôn là Ham-ran, Eách-ban, Dít-ran, và Kê-ran.

⁴² Con trai của Eùt-xe là Binh-han, Xa-van, và Gia-a-can. con trai của Đì-san là Uùt-xơ, và A-ran.

⁴³ Khi trước dân Y-sơ-ra-ên chưa có một vua cai trị, thì đây là danh các vua trị vì xứ Ê-đôm: Bê-la, con trai Bê-ô; tên bản thành là Đìn-ha-ba.

⁴⁴ Vua Bê-la băng, Giô-báp, con trai Xê-rách, người Bốt-ra, kế vị.

⁴⁵ Vua Giô-háp băng, Hu-sam, người xứ Thê-man, kế vị.

⁴⁶ Vua Hu-sam băng, Ha-đát, con trai Bê-đát, kế vị; chính vua này đánh được dân Ma-đi-an tại đồng Mô-áp; tên bản thành là A-vít.

⁴⁷ Vua Ha-đát băng, Sam-la người Ma-rê-ca, kế vị.

⁴⁸ Vua Sam-la băng, Sau-lơ, người Rê-hô-bốt ở trên bờ sông, kế vị.

⁴⁹ Vua Sau-lơ băng, Ba-anh-Ha-nan, con trai Aïc-bồ, kế vị.

⁵⁰ Vua Ba-anh-Ha-nan băng, Ha-đát kế vị; tên bản thành là Pha-i; còn vợ người tên là Mê-hê-ta-bê-ên, con gái của Mát-rết, cháu ngoại Mê-xa-háp.

⁵¹ Vua Ha-đát băng. Các trưởng tộc xứ Ê-đôm là: trưởng tộc Thim-na, trưởng tộc A-li-a; trưởng tộc Giê-tết,

⁵² trưởng tộc Ô-hô-li-ba-ma, trưởng tộc Ê-la, trưởng tộc Phi-nôn,

⁵³ trưởng tộc Kê-na, trưởng tộc Thê-man, trưởng tộc Mép-xa,

⁵⁴ trưởng tộc Mác-đi-ên, và trưởng tộc Y-ram. Đó là các trưởng tộc của Ê-đôm.

2

¹ Con trai của Y-sơ-ra-ên là Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Sa-bu-lôn,

² Đan, Giô-sép, Bên-gia-min, Nép-ta-li, Gát, và A-se.

³ Con trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la. Ba người này Giu-đa sanh ra bởi con gái Su-a, người Ca-na-an. Ê-rơ, con cả của Giu-đa, làm sự dữ trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Ngài giết nó đi.

⁴ Ta-ma, là dâu của Giu-đa, sanh cho người Phê-rết và Xê-rách. Tổng cộng các con của Giu-đa được năm người.

⁵ Con trai của Phê-rết là Hết-rôn và Ha-mun.

⁶ Con trai của Xê-rách là Xim-ri, Ê-than, Hê-man, Canh-côn, và Đa-ra, cộng là năm người.

⁷ Con trai của Cật-mi là A-ca, tức kẻ làm rối loạn trong Y-sơ-ra-ên, phạm đến vật nghiêm cấm.

⁸ Con trai của Ê-than là A-xa-ria.

⁹ Con trai Hết-rôn sanh ra là Giê-rác-mê-en, Ram, và Kê-lu-bai.

¹⁰ Ram sanh ra A-mi-na-đáp, A-mi-na-đáp sanh Na-ha-sôn, làm quan trưởng của người Giu-đa.

¹¹ Na-ha-sôn sanh Sanh-ma,

¹² Sanh-ma sanh Bô-ô, Bô-ô sanh Ô-bết, Ô-bết sanh Y-sai.

¹³ Y-sai sanh con đầu lòng là Ê-li-áp, con thứ nhì là A-bi-na-đáp, thứ ba là Si-mê-a,

¹⁴ thứ tư là Na-tha-na-ên, thứ năm là Ra-đai,

¹⁵ thứ sáu là Ô-xem, thứ bảy là Đa-vít.

¹⁶ Còn Xê-ru-gia và A-bi-ga-in là chị em của những người ấy. Xê-ru-gia có ba con là A-bi-sai, Giô-áp, và A-xa-ên.

¹⁷ A-bi-ga-in sanh A-ma-sa; cha của A-ma-sa là Giê-the, người ồch-ma-ên.

¹⁸ Ca-lép, con của Hết-rôn, lấy vợ, là A-xu-ba, với Giê-ri-ốt, rồi sanh con là Giê-se, Sô-báp, và Aít-đôn.

¹⁹ A-xu-ba qua đời, thì Ca-lép lấy Ê-phơ-rát; nàng sanh Hu-rơ cho người.

²⁰ Hu-rơ sanh U-ri, U-ri sanh ra Bết-sa-lê-ên.

²¹ Sau khi ấy, Hết-rôn đã được sáu mươi tuổi, bèn cưới con gái của Ma-ki, là cha của Ga-la-át, mà làm vợ; người năm cùng nàng, nàng sanh được Sê-gúp.

²² Sê-gúp sanh Giai-rơ, người này được hai mươi ba thành trong xứ Ga-la-át.

²³ Dân Ghê-su-rơ và dân Sy-ri chiếm lấy những thành Giai-rơ và Kê-nát, luôn với các hương thôn của địa hạt nó, cộng là sáu mươi thành. Những người ấy đều là con cháu Ma-ki, cha Ga-la-át.

²⁴ Sau khi Hết-rôn qua đời tại Ca-lép Eùp-ra-tha rồi, thì vợ người là A-bi-gia, sanh cho người A-su-rơ, là cha của Thê-cô-a.

²⁵ Giê-rác-mê-ên, con trưởng nam của Hết-rôn, sanh Ram, là con đầu lòng, kế đến Bu-na, Ô-ren, Ô-xem, và A-hi-gia.

²⁶ Giê-rác-mê-ên lại lấy vợ khác, tên là A-ta-ra, mẹ của Ô-nam.

²⁷ Con trai của Ram, con trưởng nam của Giê-rác-mê-ên, là Ma-ách, Gia-min, và Ê-ke.

²⁸ Con trai của Ô-nam là Sa-mai và Gia-đa. Con trai của Sa-mai, là Na-đáp và A-bi-su.

²⁹ Tên vợ của A-bi-su là A-bi-hai; nàng sanh cho người Aïc-ban và Mô-lít.

³⁰ Con trai của Na-đáp là Sê-le và Aùp-ba-im. Nhưng Sê-le qua đời, không có con.

³¹ Con trai của Aùp-ba-im là Di-si. Con trai của Di-si là Sê-san. Con trai của Sê-san là Aïc-lai.

³² Con trai của Gia-đa, em Sa-mai, là Giê-the và Giô-na-than; Giê-the qua đời, không có con.

³³ Con trai của Giô-na-than là Phê-lết và Xa-xa. Aáy là con cháu Giê-rác-mê-ên.

³⁴ Vả, Sê-san không con trai, song có con gái; cũng có một đứa tôi tớ Ê-díp-tô, tên là Gia-ra.

³⁵ Sê-san gả con gái mình cho nó; nàng sanh Aít-tai cho người.

- 36 Aít-tai sanh Na-than, Na-than sanh Xa-bát,
 37 Xa-bát sanh Èùp-la, Èùp-la sanh Ô-bết,
 38 Ô-bết sanh Giê-hu, Giê-hu sanh A-xa-ria,
 39 A-xa-ria sanh Hê-lết, Hê-lết sanh Ê-la-xa,
 40 Ê-la-xa sanh Sít-mai, Sít-mai sanh Sa-lum,
 41 Sa-lum sanh Giê-ca-mia, Giê-ca-mia sanh Ê-li-sa-ma.
 42 Con trai Ca-lép, là em của Giê-rác-mê-ên, là con cả của Mê-sa, tức tổ phụ của Xíp, và những con trai của Ma-rê-sa, là tổ phụ của Hép-rôn.
 43 Con trai của Hép-rôn là Cô-ra, Táp-bua, Rê-kem, và Sê-ma.
 44 Sê-ma sanh Ra-cham, là tổ phụ của Giô-kê-am; còn Rê-kem sanh Sa-mai.
 45 Con trai của Sa-mai là Ma-ôn; và Ma-ôn là tổ phụ của Bết-sua.
 46 Ê-pha, là hầu của Ca-lép, sanh Ha-ran, Môt-sa, và Ga-xe; Ha-ran sanh Ga-xe.
 47 Con trai của Gia-đai là Rê-ghem, Giô-than, Ghê-san, Phê-lết, Ê-pha, và Sa-áp.
 48 Hầu của Ca-lép, là Ma-a-ca, sanh Sê-be và Ti-ra-na.
 49 Nàng cũng sanh Sa-áp, là tổ phụ của Mát-ma-na, Sê-va, tổ phụ của Mác-bê-na, và tổ phụ của Ghi-bê-a. Con gái Ca-lép là Aíc-sa.
 50 Đây là những con cháu của Ca-lép: Sô-banh, con trai của Hu-rơ, là con trưởng nam của Èùp-ra-ta, và tổ phụ của Ki-ri-át-Giê-a-rim;
 51 Sanh-ma tổ phụ của Bết-lê-hem; Ha-rép tổ phụ của Bết-ga-đê.
 52 Sô-banh, tổ phụ của Ki-ri-át-Giê-a-rim có con trai; người sanh Ha-rô-ê và nửa phần dân

Mê-nu-hốt.

⁵³ Các dòng của Ki-ri-át-Giê-a-rim là Dít-rít, Phu-tít, Su-ma-tít, và Mích-ra-ít; cũng bởi những dòng ấy mà có dân Xô-ra-tít và dân Eách-tao-lít.

⁵⁴ Con cháu của Sanh-ma là Bết-lê-hem, người Nê-tô-pha-tít, người Aít-rốt-Bết-Giô-áp, nửa phần dân Ma-na-ha-tít, và người Xô-rít.

⁵⁵ Lại các họ hàng của những thầy thông giáo ở Gia-bết là họ Ti-ra-tít, họ Si-ma-tít, và họ Su-ca-tít. Aáy là dân Kê-nít, sanh ra bởi Ha-mát, tổ tiên của nhà Rê-cáp.

3

¹ Đây là những con trai Đa-vít sanh tại Hếp-rôn: con trưởng nam là Am-nôn bởi A-hi-nô-am, người Gít-rê-ên; con thứ nhì là Đa-ni-ên bởi A-bi-ga-in, người Cạt-mên;

² thứ ba, Aùp-sa-lôm, con trai của Ma-a-ca, con gái của Tanh-mai, vua đất Ghê-su-rơ; thứ tư, A-đô-ni-gia, con trai của Ha-ghít;

³ thứ năm, Sê-pha-ti-a, con trai của A-bi-tanh; thứ sáu, Dít-rê-am, con của Eúc-la, vợ Đa-vít.

⁴ Sáu con trai này sanh tại Hếp-rôn; ở đó Đa-vít trị vì bảy năm sáu tháng; còn tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít trị vì ba mươi ba năm.

⁵ Đây là những con trai Đa-vít sanh tại Giê-ru-sa-lem: Si-mê-a, Sô-báp, Na-than, và Sa-lô-môn, cộng được bốn người, đều là con của Bát-sua, con gái của A-mi-ên.

⁶ Lại có Gi-ba, E-li-sa-ma, Ê-li-phê-lết,

⁷ Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia,

⁸ Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa, và Ê-li-phê-lết, cộng được chín người.

⁹ Aáy là những con trai của Đa-vít, chẳng kể các con trai của những cung phi; và Ta-ma là chị em của chúng.

¹⁰ Con trai Sa-lô-môn là Rô-bô-am, con trai Rô-bô-am là A-bi-gia, con trai A-bi-gia là A-sa, con trai A-sa là Giô-sa-phát,

¹¹ con trai Giô-sa-phát là Giô-ram, con trai Giô-ram là A-cha-xia, con trai A-cha-xia là Giô-ách;

¹² con trai Giô-ách là A-ma-xia, con trai A-ma-xia là A-xa-ria, con trai A-xa-ria là Giô-tham,

¹³ con trai Giô-tham là A-cha, con trai A-cha là Ê-xê-chia, con trai Ê-xê-chia là Ma-na-se,

¹⁴ con trai Ma-na-se là A-môn, con trai A-môn là Giô-si-a.

¹⁵ Con trai của Giô-si-a: con trưởng nam là Giô-ha-nan; con thứ nhì là Giê-hô-gia-kim, thứ ba là Sê-đê-kia, thứ tư là Sa-lum.

¹⁶ Con trai của Giê-hô-gia-kim là Giê-chô-nia và Sê-đê-kia.

¹⁷ Con trai của Giê-chô-nia, tức người bị lưu đày, là Sa-la-thi-ên,

¹⁸ Manh-ki-ram, Phê-đa-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-mia, Hô-sa-ma, và Nê-đa-bia.

¹⁹ Con trai của Phê-đa-gia là Xô-rô-ba-bên và Si-mê-i. Con trai của Xô-rô-ba-bên là Mê-su-lam và Ha-na-nia; còn Sê-lô-mít là chị em của chúng.

²⁰ Lại có Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia, Ha-sa-đia, Du-sáp-Hê-rết, cộng là năm người.

²¹ Con trai của Ha-na-nia là Phê-la-tia và Ê-sai; lại có con cháu Rê-pha-gia, con cháu Aïc-nan, con cháu Ô-ba-đia, và con cháu Sê-ca-nia.

²² Con trai của Sê-ca-nia là Sê-ma-gia. Những con trai của Sê-ma-gia là Hát-túc, Di-ganh, Ba-ria, Nê-a-ria, và Sa-phát, cộng được sáu người.

²³ Con của Nê-a-ria là Ê-li-ô-ê-nai, Ê-xê-chia, và A-ri-kham, cộng được ba người.

²⁴ Con trai của Ê-li-ô-ê-nai là Hô-đa-via, Ê-li-a-síp, Phê-la-gia, A-cúp, Giô-ha-nan, Đê-la-gia, và A-na-ni, cộng được bảy người.

4

¹ Con trai của Giu-đa là Phê-rét, Hết-rôn, Cạt-mi, Hu-rơ và Sô-banh.

² Rê-a-gia, con trai Sô-banh sanh Gia-hát; Gia-hát sanh A-hu-mai và La-hát. Ấy là các họ hàng của dân Xô-ra-tít.

³ Đây là con cháu của A-bi-Ê-tam: Gít-rê-ên, Dít-ma và Di-ba; em gái họ là Ha-sê-lê-bô-ni.

⁴ Lại có Phê-nu-ên, là tổ phụ của Ghê-đô, và Ê-xe, tổ phụ của Hu-sa. Ấy là con cháu của Hu-rơ, con trưởng nam của Eùp-ra-ta, tổ phụ của Bết-lê-hem.

⁵ A-su-rơ, tổ phụ của Thê-cô-a, lấy hai vợ là Hê-lê-a và Na-a-ra.

⁶ Na-a-ra sanh A-hu-xam, Hê-phe, Thê-mê-ni, và A-hách-tha-ri.

⁷ Ấy là các con trai của Na-a-ra. Con trai của Hê-lê-a là Xê-rét, Xô-ha, và Eát-nan.

⁸ Ha-cốt sanh A-núp, Hát-xô-bê-ba, và dòng A-ha-hên, con Ha-rum.

⁹ Gia-bê được tôn trọng hơn anh em mình; mẹ người đặt tên là Gia-bê, vì nói rằng: Ta sanh nó trong sự đau đớn.

¹⁰ Gia-bê khẩn nguyện với Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên rằng: Chớ chi Chúa ban phước cho tôi, mở bờ cõi tôi rộng lớn; nguyện tay Chúa phù giúp tôi, giữ tôi được khỏi sự dữ, hầu cho tôi chẳng buồn rầu! Đức Chúa Trời bèn ban cho y như sự người cầu nguyện.

¹¹ Kê-lúp, anh em của Su-ha, sanh Mê-hia, tổ phụ của Ê-tôn.

¹² Ê-tôn sanh nhà Ra-pha, Pha-sê-a, và Tê-hi-na, tổ tiên của dân thành Na-hách. Ấy là những người Rê-ca.

¹³ Con trai của Kê-na là Oát-ni-ên và Sê-ra-gia. Con trai của Oát-ni-ên là Ha-thát.

¹⁴ Mê-ô-nô-thai sanh Oùp-ra; Sê-ra-gia sanh Giô-áp, tổ phụ của các người ở trũng thợ mộc, vì họ đều là thợ mộc.

¹⁵ Các con trai của Ca-lép, cháu của Giê-phu-nê, là Y-ru, Ê-la, và Na-am, cùng những con trai của Ê-la và Kê-na.

¹⁶ Con trai của Giê-ha-lê-le là Xíp, Xi-pha, Thi-ria, và A-sa-rên.

¹⁷ Con trai của E-xơ-ra là Giê-the, Mê-rết, Ê-phe, và Gia-lôn. Vợ của Mê-rết sanh Mi-ri-am, Sa-mai, và Dít-bác, tổ phụ của Eách-tê-mô-a.

¹⁸ Vợ người là dân Giu-đa, sanh Giê-rết, tổ phụ của Ghê-đô, Hê-be, tổ phụ của Sô-cô, và Giê-cu-ti-ên, tổ phụ của Xa-nô-a. Ấy là con cháu của Bi-thia, con gái của Pha-ra-ôn, mà Mê-rết cưới lấy.

¹⁹ Con trai của vợ Hô-đia, chị em Na-ham, là cha của Kê-hi-la, người Gạc-mít, và Eách-tê-mô-

a, người Ma-ca-thít.

²⁰ Con trai của Si-môn là Am-nôn, Ri-na, Bên-Ha-nan, và Ti-lôn. Con trai của Di-si là Xô-hết và Bên-Xô-hết.

²¹ Con cháu Sê-la, con trai Giu-đa, là Ê-rơ, tổ phụ của Lê-ca, La-ê-đa, tổ phụ của Ma-rê-sa, và các họ hàng về dòng dõi Aùch-bê-a, là kẻ dệt vải gai mịn;

²² lại có Giô-kim, và những người Cô-xê-ba, Giô-ách, và Sa-ráp, là người cai trị đất Mô-áp, cùng Gia-su-bi-Lê-chem. Ấy là điều cổ tích.

²³ Những người này là thợ gốm, ở tại Nê-ta-im, và Ghê-đê-ra; chúng ở gần vua mà làm công việc người.

²⁴ Con trai của Si-mê-ôn là Nê-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-ra, Sau-lơ;

²⁵ Sa-lum, con trai của Sau-lơ, Míp-sam, con trai của Sa-lum, và Mích-ma, con trai của Míp-sam.

²⁶ Con trai của Mích-ma là Ham-mu-ên, con trai của Ham-mu-ên là Xa-cu, con trai của Xa-cu là Si-mê-i.

²⁷ Còn Si-mê-i có mười sáu con trai và sáu con gái; song anh em người không đông con; cả họ hàng chúng sánh với số người Giu-đa thì kém.

²⁸ Chúng ở tại Bê-e-Sê-ba, tại Mô-la-đa, tại Ha-xa-Sua,

²⁹ tại Bi-la, tại Ê-xem, và tại Tô-lát;

³⁰ lại ở tại Bê-tu-ên, Họt-ma, và Xiếc-lác;

³¹ ở tại Bết-Ma-ca-bốt, Hát-sa-Su-sim, Bết-Bi-rê, và tại Sa-a-ra-im. Ấy là các thành của chúng cho đến đời vua Đa-vít.

³² Chúng cũng có năm hương thôn, là Ê-tam,

A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san,

³³ cùng các thôn ấp bốn phía của các hương thôn này cho đến Ba-anh. Ấy là chỗ ở và gia phả của chúng.

³⁴ Lại, Mê-sô-báp, Giam-léc, Giô-sa, con trai của A-ma-xia;

³⁵ Giô-ên và Giê-hu, là con trai Giô-xơ-bia, cháu Sê-ra-gia, chắt A-si-ên;

³⁶ lại có Ê-li-ô-ê-nai, Gia-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sa-gia, A-đi-ên, Giê-si-mi-ên, Bê-na-gia,

³⁷ Xi-xa, con trai của Si-phi, cháu của A-lôn, chắt của Giê-đa-gia, chít của Sim-ri, là con trai của Sê-ma-gia.

³⁸ Những người kể từng tên này là trưởng tộc trong họ mình, tông tộc chúng thì thêm lên rất nhiều.

³⁹ Chúng sang qua Ghê-đô, đến bên phía đông của trũng, để kiểm đồng cỏ cho đoàn súc vật mình.

⁴⁰ Chúng bèn thấy đồng cỏ tươi tốt; còn đất thì rộng rãi, yên lặng và bình an; khi trước dòng dõi Cham ở đó.

⁴¹ Những người đã kể tên trước đây, trong đời Ê-xê-chia, vua nước Giu-đa, kéo đến đánh các trại quân của chúng, và những người Ma-ô-nít ở đó, tuyệt hết họ, chiếm lấy đất, và ở thay vào cho đến ngày nay; bởi vì tại đó có đồng cỏ để nuôi bầy súc vật của họ.

⁴² Trong dòng Si-mê-ôn có năm trăm người tiến đến núi Sê-i-rơ; các quan-cai họ là Phê-la-tia, Nê-a-ria, Rê-pha-gia, và U-xi-ên; ấy là các con trai của Di-si.

43 Chúng đánh người A-ma-léc còn sót lại, rồi ở đó cho đến ngày nay.

5

1 Vả, Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, vì làm ô ố giường của cha mình, nên quyền trưởng tử đã về các con trai Giô-sép, là con trai Y-sơ-ra-ên; dầu vậy, trong gia phổ không chép Giô-sép là trưởng tử;

2 vì Giu-đa trỗi hơn anh em mình, và bởi người mà ra vua chúa; song quyền trưởng tử thì về Giô-sép.

3 Đây con trai của Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi.

4 Con trai của Giô-ên là Sê-ma-gia, con trai của Sê-ma-gia là Gót, con trai của Gót là Si-mê-i,

5 con trai của Si-mê-i là Mi-ca, con trai của Mi-ca là Rê-a-gia, con trai của Rê-a-gia là Ba-anh,

6 con trai của Ba-anh là Bê-ê-ra, bị Tiếc-lát-Phin-nê-se, vua nước A-si-ri, bắt làm phu tù; người vốn làm trưởng tộc trong chi phái Ru-bên.

7 Anh em của Bê-ê-ra theo họ hàng mình, y như đã chép vào sách gia phổ là, Giê-i-ên, trưởng tộc, Xa-cha-ri,

8 Bê-la, con trai của A-xa, cháu của Sê-ma, chắt của Giô-ên; Bê-la ở tại A-rô-e, cho đến Nê-bô và Ba-anh-Mê-ôn;

9 về phía đông người ở vào lối đồng vắng cho đến sông Ô-phơ-rát, vì trong xứ Ga-la-át bầy súc vật chúng có sanh thêm nhiều lắm.

¹⁰ Trong đời vua Sau-lơ, chúng ra đánh giặc với dân Ha-ga-rít, thắng hơn họ, và ở trong trại họ tại khắp miền phía đông xứ Ga-la-át.

¹¹ Con cháu Gát ở đối ngang chúng nó trong xứ Ba-san, cho đến Sanh-ca.

¹² Giô-ên là trưởng tộc, Sa-pham làm phó; lại có Gia-nai và Sa-phát ở Ba-san.

¹³ Anh em tùy theo tông tộc chúng, là bảy người: Mi-ca-ên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia và Ê-be.

¹⁴ Aáy là các con trai của A-bi-hai, A-bi-hai con trai của Hu-ri. Hu-ri con trai của Gia-rô-a, Gia-rô-a con trai của Ga-la-át, Ga-la-át con trai của Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con trai của Giê-si-sai, Giê-si-sai con trai của Giác-đô, Giác-đô con trai của Bu-xơ;

¹⁵ A-hi con trai của Aùp-đi-ên, Aùp-đi-ên con trai của Gu-ni; A-hi làm trưởng tộc.

¹⁶ Chúng ở nơi Ga-la-át, Ba-san, cùng trong các hương thôn của xứ ấy; lại ở trong cõi Sa-rôn cho đến giới hạn nó.

¹⁷ Những kẻ này đã được biên vào sách gia phổ trong đời vua Giô-tham nước Giu-đa, và trong đời vua Giê-rô-bô-am nước Y-sơ-ra-ên.

¹⁸ Trong con cháu Ru-bên, người Gát và phân nửa chi phái Ma-na-se, các người lính chiến có tài cầm khiên, cầm gươm, giương cung, và thạo về chinh chiến, là bốn vạn bốn ngàn bảy trăm sáu mươi người, có thể ra trận được.

¹⁹ Chúng giao chiến với dân Ha-ga-rít, dân Giê-tua, dân Na-phi, và dân Nô-đáp.

²⁰ Trong khi giao chiến, chúng kêu cầu cùng

Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời vì chúng có lòng tin cậy Ngài, thì cứu giúp cho, phó dân Haggarít và cả những kẻ theo nó vào tay chúng.

²¹ Chúng bắt được những bầy súc vật của các dân ấy, là năm vạn lạc đà, hai mươi lăm vạn chiên, hai ngàn lừa, và luôn mười vạn người.

²² Cũng có nhiều người bị chết, vì trận này bởi Đức Chúa Trời mà có. Chúng ở thay vào các dân tộc ấy cho đến khi bị bắt dẫn đi làm phu tù.

²³ Người nửa chi phái Mê-na-se ở trong xứ từ Ba-san cho đến Ba-anh-Het-môn, Sê-nia, và núi Het-môn; nhân số họ rất đông.

²⁴ Đây là các trưởng tộc trong dòng dõi chúng: Ê-phe, Di-si, Ê-li-ên, Aùch-ri-ên, Giê-rê-mi, Hô-đa-via, và Giắc-đi-ên, đều là các trưởng tộc, vốn người mạnh dạn, có danh tiếng.

²⁵ Song chúng phạm tội cùng Đức Chúa Trời của các tổ phụ mình, và thông dâm cùng những thần của các dân tộc của xứ mà Đức Chúa Trời đã hủy hoại trước mặt chúng.

²⁶ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên xui giục lòng Phun, vua nước A-si-ri, và Tiếc-lát-Phin-nê-se, cùng vua nước A-si-ri, đến bắt người Ru-bên, người Gát, và nửa chi phái Mê-na-se, đem chúng về ở Ha-la, Cha-bo, Ha-ra, và miền gần sông Gô-xan, là nơi chúng còn ở cho đến ngày nay.

6

¹ Con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

² Con trai của Kê-hát là Am-ram, Két-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

³ Con trai của Am-ram là A-rôn, Môi-se và Mi-ri-am. Con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

⁴ Ê-lê-a-sa sanh Phi-nê-a; Phi-nê-a sanh A-bi-sua;

⁵ A-bi-sua sanh Bu-ki, Bu-ki sanh U-xi;

⁶ U-xi sanh Xê-ra-hi-gia; Xê-ra-hi-gia sanh Mê-ra-giốt;

⁷ Mê-ra-giốt sanh A-ma-ria; A-ma-ria sanh A-hi-túp;

⁸ A-hi-túp sanh Xa-đốc; Xa-đốc sanh A-hi-ma-ách;

⁹ A-hi-ma-ách sanh A-xa-ria; A-xa-ria sanh Giô-ha-nan;

¹⁰ Giô-ha-nan sanh A-xa-ria, là kẻ làm chức tế lễ trong đền vua Sa-lô-môn đã xây ở thành Giê-ru-sa-lem.

¹¹ A-xa-ria sanh A-ma-ria; A-ma-ria sanh A-hi-túp;

¹² A-hi-túp sanh Xa-đốc; Xa-đốc sanh Sa-lum;

¹³ Sa-lum sanh Hình-kia; Hình-kia sanh A-xa-ria;

¹⁴ A-xa-ria sanh Sê-ra-gia; Sê-ra-gia sanh Giê-hô-xa-đác;

¹⁵ Giê-hô-xa-đác bị bắt làm phu tù khi Đức Giê-hô-va dùng tay Nê-bu-cát-nết-sa mà bắt dẫn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đi.

¹⁶ Con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

¹⁷ Đây là những tên của các con trai Ghệt-sôn: Líp-ni và Si-mê-i.

¹⁸ Con trai của Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

¹⁹ Con trai của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Ấy là các họ hàng người Lê-vi theo tông tộc mình.

²⁰ Con trai của Ghẹt-sôn là Líp-ni; con trai của Líp-ni là Gia-hát; con trai của Gia-hát là Xim-ma; con trai của Xim-ma là Giô-a;

²¹ con trai của Giô-a là Y-đô; con trai của Y-đô là Xê-ra; con trai của Xê-ra là Giê-a-trai.

²² Con trai của Kê-hát là A-mi-na-đáp; con trai của A-mi-na-đáp là Cô-rê; con trai của Cô-rê là Àùt-si; con trai của Àùt-si là Ên ca-na;

²³ con trai của Ên ca-na là Ê-bi-a-sáp; con trai của Ê-bi-a-sáp là Àùt-si;

²⁴ con trai của Àùt-si là Ta-hát; con trai của Ta-hát là U-ri-ên; con trai của U-ri-ên là U-xi-gia; con trai của U-xi-gia là Sau-lơ.

²⁵ Con trai của Ên-ca-na là A-ma-sai và A-hi-mốt.

²⁶ Con trai của Ên-ca-na là Xô-phai; con trai của Xô-phai là Na-hát;

²⁷ con trai của Na-hát là Ê-li-áp; con trai của Ê-li-áp là Giê-rô-ham; con trai của Giê-rô-ham là Ên-ca-na.

²⁸ Các con trai của Sa-mu-ên là: Con trưởng nam là Va-sê-ni, con thứ hai A-bi-gia.

²⁹ Con trai của Mê-ra-ri là Mách-li, con trai của Mách-li là Líp-ni; con trai của Líp-ni là Si-mê-i; con trai của Si-mê-i là U-xa;

³⁰ con trai của U-xa là Si-mê-a; con trai của Si-mê-a là Ha-ghi-gia; con trai của Ha-ghi-gia là A-sai-gia.

³¹ Sau khi hòm giao ước đã để yên rồi, vua Đa-vít có đặt những kẻ để coi sóc việc hát xướng

trong đền Đức Giê-hô-va.

³² Chúng hầu việc trước đền tạm về việc hát xướng cho đến khi vua Sa-lô-môn xây xong đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem: ai nấy đều theo ban thứ mình mà làm việc.

³³ Đây là những kẻ chầu chực với con trai mình. Trong con cháu Kê-hát có Hê-man là kẻ nhã nhạc, con trai của Giô-ên, Giô-ên con trai của Sa-mu-ên,

³⁴ Sa-mu-ên con trai của Ên-ca-na, Ên-ca-na con trai của Giê-rô-ham, Giê-rô-ham con trai của Ê-li-ên, Ê-li-ên con trai của Thô-a,

³⁵ Thô-a con trai của Xu-phơ, Xu-phơ con trai của Ên-ca-na, Ên-ca-na con trai của Ma-hát, Ma-hát con trai của A-ma-sai,

³⁶ A-ma-sai con trai của Ên-ca-na, Ên-ca-na con trai của Giô-ên, Giô-ên con trai của A-xa-ria, A-xa-ria con trai của Xô-phô-ni,

³⁷ Xô-phô-ni con trai của Ta-hát, Ta-hát con trai của Àt-si, Àt-si con trai của Ê-bi-a-sáp, Ê-bi-a-sáp con trai của Cô-rê,

³⁸ Cô-rê con trai của Dít-sê-ha, Dít-sê-ha con trai của Kê-hát, Kê-hát con trai của Lê-vi, Lê-vi con trai của Y-sơ-ra-ên.

³⁹ A-sáp, anh em của Hê-man, chầu chực bên hữu người. A-sáp là con trai của Bê-rê-kia, Bê-rê-kia con trai của Si-mê-a,

⁴⁰ Si-mê-a con trai của Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con trai của Ba-sê-gia, Ba-sê-gia con trai của Manh-ki-gia,

⁴¹ Manh-ki-gia con trai của Eùt-ni, Eùt-ni con trai của Xê-ra, Xê-ra con trai của A-đa-gia,

⁴² A-đa-gia con trai của Ê-than, Ê-than con trai của Xim-ma, Xim-ma con trai của Si-mê-i,

⁴³ Si-mê-i con trai của Gia-hát, Gia-hát con trai của Ghệt-sôn, Ghệt-sôn con trai của Lê-vi.

⁴⁴ Các con cháu của Mê-ra-ri, anh em của chúng, đều chầu chực bên tả, là Ê-than con trai của Ki-si, Ki-si con trai của Aùp-đi, Aùp-đi con trai của Ma-lúc,

⁴⁵ Ma-lúc con trai của Ha-sa-bia, Ha-sa-bia con trai của A-ma-xia, A-ma-xia con trai của Hinh-kia,

⁴⁶ Hinh-kia con trai của Am-si, Am-si con trai của Ba-ni, Ba-ni con trai của Sê-me,

⁴⁷ Sê-me con trai của Mách-lị, Mách-lị con trai của Mu-si, Mu-si con trai của Mê-ra-ri, Mê-ra-ri con trai của Lê-vi.

⁴⁸ Các anh em chúng, là những người Lê-vi khác, đều được cắt làm mọi việc trong đền tạm của Đức Chúa Trời.

⁴⁹ A-rôn và các con trai người đều dâng của lễ hoặc trên bàn thờ về của lễ thiêu hay trên bàn thờ xông hương, làm mọi việc ở nơi chí thánh, và làm lễ chuộc tội cho Y-sơ-ra-ên, theo như mọi sự Môi-se, đầy tớ Đức Chúa Trời, đã truyền dạy.

⁵⁰ Đây là dòng dõi của A-rôn: Ê-lê-a-sa con trai của A-rôn, Phi-nê-a con trai của Ê-lê-a-sa, A-bi-sua con trai của Phi-nê-a,

⁵¹ Bu-ki con trai của A-bi-sua, U-xi con trai của Bu-ki, Xê-ra-hi-gia con trai của U-xi,

⁵² Mê-ra-giốt con trai của Xê-ra-hi-gia, A-ma-ria con trai của Mê-ra-giốt, A-hi-túp con trai của A-ma-ria,

⁵³ Xa-đốc con trai của A-hi-túp, A-hi-ma-ách con trai của Xa-đốc.

⁵⁴ Đây là nơi ở của con cái A-rôn, tùy theo nơi đóng trại mình trong địa phận chúng. Họ hàng Kê-hát bắt thăm trước hết.

⁵⁵ Họ phân cấp cho chúng thành Hếp-rôn tại xứ Giu-đa và các cõi bốn phía.

⁵⁶ Song đất ruộng và hương thôn của thành đều ban cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê.

⁵⁷ Lại con cháu A-rôn được những thành ẩn náu, là Hếp-rôn, Líp-na, và địa hạt nó; Gia-tia, Eách-tê-mô-a, và địa hạt nó;

⁵⁸ Hi-lên, và địa hạt nó; Đê-bia, và địa hạt nó;

⁵⁹ A-san, và địa hạt nó; Bết-Sê-mết, và địa hạt nó.

⁶⁰ Bởi từ chi phái Bên-gia-min họ được Ghê-ba, và địa hạt nó; A-lê-mết, và địa hạt nó; A-na-tốt, và địa hạt nó. Các thành của chúng cộng lại được mười ba cái, tùy theo gia tộc họ.

⁶¹ Con cháu Kê-hát còn lại bắt thăm mà được mười thành trong nửa chi phái Ma-na-se.

⁶² Con cháu Ghệt-sôn, tùy theo họ hàng, đều được mười ba thành bởi trong chi phái Y-sa-ca, chi phái A-se, chi phái Nép-tha-li, và chi phái Ma-na-se tại đất Ba-san.

⁶³ Con cháu Mê-ra-ri, tùy theo gia tộc họ, đều bắt thăm mà được mười hai thành, bởi trong chi phái Ru-bên, chi phái Gát và chi phái Sa-bu-lôn.

⁶⁴ Dân Y-sơ-ra-ên chia cấp cho người Lê-vi các thành ấy và địa hạt nó.

⁶⁵ Họ bắt thăm mà cho bởi trong chi phái Giu-đa, chi phái Si-mê-ôn, và chi phái Bên-gia-min,

những thành đã kể ở trên.

⁶⁶ Trong người Kê-hát có mấy nhà đã được những thành bởi trong chi phái Eùp-ra-im;

⁶⁷ chúng được những thành ẩn náu, là Si-chem với địa hạt nó, tại trên núi Eùp-ra-im, Ghê-xe với địa hạt nó,

⁶⁸ Giốc-mê-am với địa hạt nó, Bết-Hô-rôn với địa hạt nó,

⁶⁹ A-gia-lôn với địa hạt nó, Gát-Rim-môn với địa hạt nó;

⁷⁰ và bởi trong nửa chi phái Ma-na-se họ được A-ne với địa hạt nó, Bi-lê-am với địa hạt nó. Người ta chia cấp các thành ấy cho những người của dòng Kê-hát còn sót lại.

⁷¹ Con cháu Ghệt-sôn bởi họ hàng của nửa chi phái Ma-na-se, được Gô-lan ở đất Ba-san với địa hạt nó; Àùch-ta-rôt với địa hạt nó;

⁷² bởi chi phái Y-sa-ca, họ được Kê-đe với địa hạt nó;

⁷³ Ra-mốt với địa hạt nó; A-nem với địa hạt nó;

⁷⁴ bởi chi phái A-se, họ được Ma-sanh với địa hạt nó; Àùp-đôn với địa hạt nó; Hu-cô với địa hạt nó;

⁷⁵ Rê-hốp với địa hạt nó;

⁷⁶ bởi chi phái Nép-ta-li, họ được Kê-đe trong Ga-li-lê, với địa hạt nó; Ham-môn với địa hạt nó; Ki-ria-ta-im với địa hạt nó.

⁷⁷ Con cháu Mê-ra-ri còn sót lại bởi chi phái Sa-bu-lôn được Ri-mô-nô với địa hạt nó; Tha-bô với địa hạt nó;

⁷⁸ còn bên kia sông Giô-đanh về phía đông, đối ngang Giê-ri-cô, bởi chi phái Ru-bên, họ được

Bết-se trong rừng với địa hạt nó; Gia-xa với địa hạt nó;

⁷⁹ Kê-đê-mốt với địa hạt nó; Mê-phát với địa hạt nó;

⁸⁰ bởi chi phái Gát, họ được Ra-mốt ở đất Ga-la-át, với địa hạt nó; Ma-ha-na-im với địa hạt nó;

⁸¹ Hết-bôn với địa hạt nó; Gia-ê-xe với địa hạt nó.

7

¹ Con trai của Y-sa-ca là: Thô-la, Phu-a, Gia-súp, và Sim-rôn, bốn người.

² Con trai của Thô-la là: U-xi, Rê-pha-gia, Giê-ri-ên, Giác-mai, Díp-sam, và Sa-mu-ên, đều là trưởng trong tông tộc Thô-la, và làm người anh hùng, mạnh dạn trong dòng dõi họ; về đời Đa-vít, số con cháu họ được hai vạn hai ngàn sáu trăm người.

³ Con trai của U-xi là Dít-ra-hia; con trai của Dít-ra-hia là Mi-ca-ên, O-ba-đia, Giô-ên, và Di-si-gia, cả cha con năm người, đều là trưởng tộc

⁴ với họ có những đạo binh sẵn ra trận, cứ theo tông tộc và thế hệ của chúng, số được ba vạn sáu ngàn quân; bởi vì chúng có nhiều vợ và nhiều con.

⁵ Lại anh em chúng trong dòng Y-sa-ca, là những người anh hùng, mạnh dạn, theo gia phả, số được tám vạn bảy ngàn tên.

⁶ Con trai của Bê-ni-min là Bê-la, Bê-ke, và Giê-đi-a-ên, ba người.

⁷ con trai của Bê-la là Eút-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-mốt, và Y-ri, năm người; cả đều là trưởng tộc, người mạnh dạn; số con cháu họ,

theo gia phả, được hai vạn hai ngàn ba mươi bốn người.

⁸ Con trai của Bê-ke là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-se, Ê-li-ô-ê-nai, Oâm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-na-tốt, và A-lê-mết. Những kẻ ấy là con trai Bê-ke,

⁹ họ đều là trưởng tộc, và người mạnh dạn; số con cháu họ, theo gia phả của chúng, được hai vạn hai trăm người.

¹⁰ Con trai của Giê-đi-a-ên là Binh-han; con trai của Binh-han là Giê-úc, Bê-n-gia-min, Ê-hút, Kê-na-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha.

¹¹ Những kẻ này là con trai của Giê-đi-a-ên, đều là trưởng tộc, vốn người mạnh dạn; trong con cháu chúng kẻ được ra trận, số là một vạn bảy ngàn hai trăm người.

¹² Lại có Súp-bim và Hốp-bim, con trai của Y-rơ; Hu-sim con trai của A-he.

¹³ Con trai của Nép-ta-li là Gia-si-ên, Gu-ni, Giexe, và Sa-lum, đều là con của bà Bi-la.

¹⁴ Con trai của Ma-na-se là Àùch-ri-ên, mà hầu A-ram của người sanh; nàng cũng sanh Ma-ki, là tổ phụ của Ga-la-át.

¹⁵ Ma-ki cưới em gái của Hốp-kim và Súp-bim, tên là Ma-a-ca mà làm vợ. Tên của con thứ là Xê-lô-phát; Xê-lô-phát sanh ra mấy con gái.

¹⁶ Ma-a-ca, vợ của Ma-ki, sanh được một đứa con trai, đặt tên là Phê-rết; tên của người em là Sê-rết. Sê-rết sanh ra U-lam và Ra-kem.

¹⁷ Con trai của U-lam là Bê-đan. Aáy là con trai của Ga-la-át, cháu của Ma-ki, chắt của Ma-na-se.

¹⁸ Em gái của Ga-la-át, là Ha-mô-lê-kết, sanh

Y-sốt, A-bi-ê-xe, và Mác-la.

¹⁹ Con trai của Sê-mi-đa là A-hi-an, Sê-kem, Li-khi, và A-ni-am.

²⁰ Con trai của Eùp-ra-im là Su-tê-la; con trai của Su-tê-la là Bê-re, con trai của Bê-re là Ta-hát, con trai của Ta-hát là Ê-lê-a-đa, con trai của Ê-lê-a-đa là Ta-hát,

²¹ con trai của Ta-hát là Xa-bát, con trai của Xa-bát là Su-tê-la, Ê-xe, và Ê-lê-át; chúng nó bị người đất Gát giết, vì có xuống Gát đặng cướp súc vật của họ.

²² Eùp-ra-im, cha chúng nó, để tang lâu ngày, và anh em người đều tới an ủi người.

²³ Đoạn, người ăn ở cùng vợ mình, nàng có thai, sanh được một đứa trai, đặt tên là Bê-ri-a, vì nhà người đã bị tai họa.

²⁴ Con gái người là Sê-ê-ra; nàng xây Bết-Hô-rôn trên và dưới, cùng U-xên-Sê-ê-ra.

²⁵ Lại người sanh Rê-pha; Rê-pha sanh Rê-sép và Tê-la; Tê-la sanh Ta-han;

²⁶ Ta-han sanh La-ê-đan; La-ê-đan sanh Am-mi-hút; Am-mi-hút sanh Ê-li-sa-ma;

²⁷ Ê-li-sa-ma sanh Nun; và Nun sanh Giô-suê.

²⁸ Sản nghiệp và nơi ở của chúng là Bê-tên và các hương thôn nó; về phía đông là Na-a-ran, và về phía tây là Ghê-xe với các hương thôn nó; lại có Si-chem và các hương thôn nó cho đến Ga-xa và các hương thôn nó.

²⁹ Gân bờ cõi chi phái Ma-na-se có Bết-Sê-an và các hương thôn nó, Ta-nác và các hương thôn nó, Mê-ghi-đô và các hương thôn nó. Đô-rơ và các hương thôn nó. Con cháu Giô-sép, con trai

Y-sơ-ra-ên, đều ở tại những chỗ ấy.

³⁰ Con trai của A-se là Dim-na, Dích-và, Dích-vi, Bê-ri-a và Sê-ra, là em gái chúng nó.

³¹ Con trai của Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên; Manh-ki-ên là tổ phụ của Biếc-xa-vít.

³² Hê-be sanh Giáp-phơ-lết, Sô-mê, Hô-tham, và Su-a, là em gái của chúng nó.

³³ Con trai của Giáp-phơ-lết là Pha-sác, Bim-hanh, và A-vát. Đó là những con trai của Giáp-phơ-lết.

³⁴ Con trai của Sê-me là A-hi, Rô-hê-ga, Hu-ba, và A-ram.

³⁵ Con trai của Hê-lem, anh em Sê-me, là Xô-pha, Dim-na, Sê-lết, và A-manh.

³⁶ Con trai của Xô-pha là Su-a, Hạng-nê-phê, Su-anh, Bê-ri, Dim-ra,

³⁷ Bết-se, Hốt, Sa-ma, Sinh-sa, Dít-ran, và Bê-ê-ra.

³⁸ Con trai của Giê-the là Giê-phu-nê, Phít-ba, và A-ra.

³⁹ Con trai của U-la là A-ra, Ha-ni-ên, và Ri-xi-a.

⁴⁰ Những kẻ ấy đều là con cháu của A-se, làm trưởng tộc, vốn là tinh binh và mạnh dạn, đứng đầu các quan tướng. Các người trong chúng hay chinh chiến, theo gia phổ, số được hai vạn sáu ngàn tên.

8

¹ Bên-gia-min sanh Bê-la, con trưởng nam, thứ nhì là Aùch-bên, thứ ba là Aïc-ra,

² thứ tư là Nô-ha, và thứ năm là Ra-pha.

³ Con trai của Bê-la là Aùt-đa, Ghê-ra, A-bi-hút,

⁴ A-bi-sua, Na-a-man, A-hoa,

⁵ Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram.

⁶ Đây là các con trai của Ê-hút; những người ấy đều làm trưởng tộc của dân Ghê-ba; dân ấy bị bắt làm phu tù dẫn đến đất Ma-na-hát;

⁷ Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-ra, đều bị bắt làm phu tù, và người sanh ra U-xa và A-hi-hút.

⁸ Sa-ha-ra-im sanh con ở trong xứ Mô-áp, sau khi để Hu-sim và Ba-ra, hai vợ người.

⁹ Bởi Hô-đe, vợ người, thì sanh được Giô-báp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam,

¹⁰ Giê-út, Sô-kia, và Mịt-ma. Những người này là con trai của người và đều làm trưởng tộc.

¹¹ Bởi bà Hu-sim, người sanh A-bi-túp và Ên-ba-anh.

¹² Con trai của Ên-ba-anh là Ê-be, Mi-sê-am, và Sê-mết; người ấy xây thành Ô-nô, và Lót với các hương thôn nó;

¹³ lại sanh Bê-ri-a và Sê-ma; hai người làm trưởng tộc của dân cư A-gia-lôn, và đã đuổi dân thành Gát.

¹⁴ Con trai của Bê-ria là A-hi-ô, Sa-sác,

¹⁵ Giê-rê-mốt, Xê-ba-đia, A-rát, E-đe,

¹⁶ Mi-ca-ên, Dít-pha, và Giô-ha.

¹⁷ Con trai của Ên-ba-anh là Xê-ba-đia, Mê-su-lam, Hi-ki, Hê-be,

¹⁸ Gít-mê-rai, Gít-lia, và Giô-báp.

¹⁹ Con trai của Si-mê-i là Gia-kim, Xiếc-ri, Xáp-đi,

²⁰ Ê-li-ê-nai, Xi-lê-tai, Ê-li-ên,

²¹ A-đa-gia, Bê-ra-gia, và Sim-rát.

²² Con trai của Sa-sác là Gít-ban, Ê-be, Ê-li-ên,

²³ Àùp-đôn, Xiếc-ri, Ha-nan,

²⁴ Ha-na-nia, Ê-lam, An-tô-ti-gia,

²⁵ Gíp-đê-gia, và Phê-nu-ên.

²⁶ Con trai của Giê-rô-ham là Sam-sê-rai, Sê-ha-ria, A-ta-lia,

²⁷ Gia-rê-sia, Ê-li-gia, và Xiếc-ri.

²⁸ Những kẻ ấy làm trưởng tộc, đứng đầu trong dòng dõi của họ, và ở tại thành Giê-ru-sa-lem.

²⁹ tổ phụ của Ba-ba-ôn ở tại Ga-ba-ôn; tên vợ người là Ma-a-ca.

³⁰ Con trưởng nam người là Aùp-đôn; lại có sanh Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Na-đáp,

³¹ Ghê-đô, A-hi-ô, và Xê-ke.

³² Mích-lô sanh Si-mê-a; chúng cũng đồng ở cùng anh em mình tại Giê-ru-sa-lem đối mặt nhau.

³³ Nê-rơ sanh Kích; Kích sanh Sau-lơ; Sau-lơ sanh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Eách-ba-anh.

³⁴ Con trai của Giô-na-than là Mê-ri-Ba-anh; Mê-ri-Ba-anh sanh Mi-ca.

³⁵ Con trai của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha.

³⁶ A-cha sanh Giê-hô-a-đa; Giê-hô-a-đa sanh A-lê-mết, Aùt-ma-vết, và Xim-ri; Xim-ri sanh Một-sa;

³⁷ Một-sa sanh Bi-nê-a; con trai của Bi-nê-a là Ra-pha; Ra-pha sanh Ê-lê-a-sa, Ê-lê-a-sa sanh A-xên.

³⁸ A-xên có sáu con trai, tên là A-ri-kham, Bốc-ru, ôch-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan. hết thấy những người ấy đều là con trai của A-xên.

³⁹ con trai Ê-sết, anh em của A-xên, là U-lam,

con trưởng nam, Giê-úc thứ nhì, và thứ ba là Ê-li-phê-lét.

⁴⁰ Con trai của U-lam đều là anh hùng, mạnh dạn, có tài bắn giỏi; chúng có con và cháu rất đông, số là một trăm năm mươi người. hết thấy người này đều là con cháu của Bên-gia-min.

9

¹ Aáy vậy, cả dân Y-sơ-ra-ên được biên vào sổ theo các gia phả; kìa đã ghi chép vào sách ký lục của các vua Y-sơ-ra-ên. Dân Giu-đa, tại tội lỗi họ, bị bắt đem qua nước Ba-by-lôn.

² Sau khi từ Ba-by-lôn trở về, các người ở đầu tiên trong địa nghiệp và trong các thành ấp của chúng, là người Y-sơ-ra-ên, thầy tế lễ, người Lê-vi, và người Nê-thi-nim.

³ ỳ tại thành Giê-ru-sa-lem, có người Giu-đa, người Bên-gia-min, người Eùp-ra-im, và người Ma-na-se.

⁴ Về dòng Phê-rết, là con của Giu-đa, có U-thai, con trai của A-mi-hút, A-mi-hút con trai của Ô-am-ri, Ô-am-ri con trai của Im-ri, và Im-ri con trai của Ba-ni.

⁵ Bởi người Si-lô-ni có A-sai-gia con trưởng nam, và các con trai của người.

⁶ Bởi con cháu Xê-rách, có Giê-u-ên và anh em người, là sáu trăm chín mươi người.

⁷ Về dòng Bên-gia-min, có Sa-lu, con trai của Mê-su-lam; Mê-su-lam, con trai của Hô-đa-via; Hô-đa-via, con trai của A-sê-nu-a;

⁸ lại có Gíp-nê-gia, con trai của Giê-rô-ham, Ê-la con trai của U-xi; U-xi là con trai của Mi-cơ-ri

và Mê-su-lam, con trai của Sê-pha-tia; Sê-pha-tia là con trai của Rê-u-ên; Rê-u-ên con trai của Gíp-nê-gia,

⁹ và anh em chúng kể theo thế hệ thì được chín trăm năm mươi sáu người. Những người ấy đều làm trưởng tộc.

¹⁰ Trong những thầy tế lễ có Giê-đai-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin,

¹¹ và A-xa-ria, con trai của Hinh-kia; Hinh-kia con trai của Mê-su-lam; Mê-su-lam con trai của Xa-đốc; Xa-đốc con trai của Mê-ra-giốt; Mê-ra-giốt, con trai của A-hi-túp, là kẻ cai quản đền của Đức Chúa Trời;

¹² lại có A-đa-gia, con trai của Giê-rô-ham; Giê-rô-ham, con trai của Pha-sua; Pha-sua, con trai của Manh-ki-gia; Manh-ki-gia, con trai của Ma-ê-sai; Ma-ê-sai, con trai của A-đi-ên; A-đi-ên, con trai của Gia-xê-ra; Gia-xê-ra, con trai của Mê-su-lam; Mê-su-lam, con trai của Mê-si-lê-mít; Mê-si-lê-mít, con trai của Y-mê;

¹³ và anh em của chúng, số là một ngàn bảy trăm sáu mươi người, đều làm trưởng tộc, có tài hầu việc trong đền của Đức Chúa Trời.

¹⁴ Trong người Lê-vi có Sê-ma-gia, con trai của Ha-súp, cháu của A-ri-kham, chắt của Ha-sa-bia; thầy đều thuộc về dòng Mê-ra-ri;

¹⁵ lại có Bác-ba-cát, Hê-re, Ga-la, Ma-tha-nia, đều là con trai của Mi-ca, cháu của Xiếc-ri, chắt của A-sáp;

¹⁶ Ô-ba-đi-a, con trai của Sê-ma-gia, cháu của Ga-la, chắt của Giê-đu-thum; Bê-rê-kia, con trai của A-sa, cháu của Ên-ca-na, là người ở trong

làng dân Nê-tô-pha-tít.

¹⁷ Những kẻ canh cửa, là Sa-lum, A-cúp, Tanh-môn, A-hi-man, và anh em của chúng; Sa-lum làm đầu.

¹⁸ Cho đến bây giờ họ canh cửa đông của vua; còn xưa tổ tiên họ đều giữ cửa trại người Lê-vi.

¹⁹ Sa-lum con trai Cô-rê, cháu của Ê-bi-a-sáp, chắt của Cô-ra, và anh em tông tộc mình; ấy là dân Cô-rê lo coi sóc sự phục dịch, và canh giữ các cửa đền tạm; xưa tổ phụ chúng cai quản trại của Đức Giê-hô-va, và giữ cửa trại.

²⁰ Xưa Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, làm quan cai chúng, và Đức Giê-hô-va ở với người.

²¹ Xa-cha-ri, con trai Mê-sê-lê-mia, là kẻ giữ cửa hội mạc.

²² Những kẻ này đã được lựa chọn hầu canh giữ các cửa, số được hai trăm mười hai người. Người ta chép gia phổ họ theo các hương họ; vua Đa-vít và Sa-mu-ên, là đấng tiên kiến, đã lập mấy người ấy trong chức của họ.

²³ Ấy vậy, chúng và con cháu của chúng, đều theo ban thứ, mà coi giữ các cửa đền của Đức Giê-hô-va, tức là đền tạm.

²⁴ Các kẻ giữ cửa đặt ở bốn phía đền về đông, tây, nam, và bắc.

²⁵ Các anh em chúng ở trong các làng mình phải đến từng tuần, theo phiên thứ, mà giúp đỡ.

²⁶ Còn bốn người Lê-vi làm trưởng những người canh cửa, hằng giữ chức mình, và coi sóc các phòng và kho thành tàng trong đền của Đức Chúa Trời.

27 Ban đêm chúng ở xung quanh đền của Đức Chúa Trời canh giữ nó; đến mỗi buổi sáng sớm chúng lại lo mở cửa ra.

28 Trong bọn chúng cũng có mấy người được chức giữ đồ khí dụng, vì các đồ ấy đem ra đem vô y theo số.

29 Lại có kẻ khác được cắt coi sóc đồ đạc và các khí dụng tại nơi thánh, cùng lo giữ bột miến, rượu, dầu, nhũ hương, và các thuốc thơm.

30 Có mấy kẻ trong bọn con trai những thầy tế lễ chế các thứ hương hoa.

31 Còn Ma-ti-thia, người Lê-vi, con trưởng nam của Sa-lum, thuộc về dòng Cô-rê, coi sóc việc làm bánh rán trong chảo.

32 Mấy kẻ trong vòng anh em chúng về dòng Kê-hát, được chức coi về việc làm bánh trần thiết, hễ đến ngày sa-bát thì phải sẵn cho sẵn.

33 Đây là những người có chức hát xướng, đều làm trưởng tộc trong người Lê-vi, vẫn ở trong các phòng của đền, và vì phục sự ngày và đêm, nên được miễn các công việc khác.

34 Những người ấy đều làm trưởng tộc của người Lê-vi, theo dòng dõi họ, và ở tại thành Giê-ru-sa-lem.

35 Giê-i-ên, tổ phụ của Ga-ba-ôn, ở tại thành Ga-ba-ôn; tên vợ người là Ma-a-ca.

36 Con trưởng nam của người là Àùp-đôn; lại sanh Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp,

37 Ghê-đô, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lô.

38 Mích-lô sanh Si-mê-am. Chúng cũng đồng ở cùng anh em mình trong thành Giê-ru-sa-lem

đối mặt nhau.

³⁹ Nê-rơ sanh Kích; Kích sanh Sau-lơ; Sau-lơ sanh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Eách-ba-anh.

⁴⁰ Con trai Giô-na-than là Mê-ri-Ba-anh; Mê-ri-Ba-anh sanh Mi-ca.

⁴¹ Con trai của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha.

⁴² A-cha sanh Gia-ê-ra; Gia-ê-ra sanh A-lê-mết, Aùch-ma-vết và Xim-ri; Xim-ri sanh Một-sa;

⁴³ Một-sa sanh Bi-nê-a, con trai Bi-nê-a là Rê-pha-gia; Rê-pha-gia sanh Ê-lê-a-sa, và Ê-lê-a-sa sanh A-xên.

⁴⁴ A-xên có sáu người con trai, tên là A-ri-kham, Bốc-ru, ỗch-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-ba-đĩa, và Ha-nan; ấy đều là con trai của A-xên.

10

¹ Và, dân Phi-li-tin tranh chiến với Y-sơ-ra-ên. Dân Y-sơ-ra-ên chạy trốn khỏi trước mặt dân Phi-li-tin, có nhiều người bị thương chết trên núi Ghinh-bô-a.

² Dân Phi-li-tin đuổi theo kịp Sau-lơ và các con trai người, đánh giết các con trai ấy, là Giô-na-than, A-bi-na-đáp, và Manh-ki-sua.

³ Con giặc rất kịch liệt, làm cho Sau-lơ thiệt cực khổ; khi lính cầm cung kịp đến người bèn bắn người bị thương.

⁴ Sau-lơ bảo kẻ vác binh khí hầu mình rằng: Người hãy tuốt gươm của người và đâm giết ta, kéo kẻ chẳng chịu cắt bì kia đến sỉ nhục ta. Song kẻ vác binh khí người không khứng vâng mạng,

vì lấy làm sợ hãi. Sau-lơ bèn cầm lấy gươm mình cúi thúc vào ngực.

⁵ Khi kẻ vác binh khí thấy Sau-lơ chết rồi, thì cũng lấy gươm cúi thúc vào ngực mình luôn.

⁶ Vậy, Sau-lơ, ba con trai người, và cả nhà người đều đồng nhau chết.

⁷ Khi dân Y-sơ-ra-ên ở trong đồng bằng thấy đạo binh chạy trốn, Sau-lơ cùng các con trai người đã chết rồi, thì bỏ thành mình mà trốn đi; dân Phi-li-tin đến ở trong các thành ấy.

⁸ Ngày hôm sau, dân Phi-li-tin đến bóc lột những kẻ tử trận, thấy Sau-lơ và các con trai người ngã chết trên núi Ghinh-bô-a.

⁹ Chúng bóc lột thây Sau-lơ, chém đầu người, cắt lấy binh khí người, rồi sai kẻ đi khắp xứ Phi-li-tin, để báo tin cho các thần tượng và dân sự.

¹⁰ Chúng để binh khí của người tại trong miếu các thần của chúng nó, còn đầu người thì đóng đinh treo trong chùa Đa-gôn.

¹¹ Khi dân cư Gia-be ở Ga-la-át nghe những điều dân Phi-li-tin đã làm cho Sau-lơ,

¹² thì những người mạnh dạn đều chỗi dậy đi lên cướp lấy xác vua Sau-lơ và xác các con trai người, đem về Gia-be, chôn hài cốt của họ dưới cây thông tại Gia-be, đoạn kiêng ăn bảy ngày.

¹³ Ấy vậy, vua Sau-lơ chết, vì tội lỗi mình đã phạm cùng Đức Giê-hô-va, và vì chẳng có vâng theo mạng lệnh của Ngài; lại vì đã cầu hỏi bà bóng,

¹⁴ chẳng có cầu hỏi Đức Giê-hô-va; vậy, vì có ấy Ngài giết người, dời nước người cho về Đa-vít,

con trai Y-sai.

11

¹ Lúc ấy, cả Y-sơ-ra-ên đều nhóm đến cùng Đa-vít tại Hếp-rôn, mà nói rằng: Kìa, chúng tôi vốn là xương thịt của ông.

² Khi trước dầu Sau-lơ còn cai trị chúng tôi, thì ông đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào ra; và Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông có phán cùng ông rằng: Người sẽ chăn nuôi dân ta là Y-sơ-ra-ên, làm quan tướng chúng nó.

³ Ấy vậy, các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến cùng vua ở Hếp-rôn; Đa-vít bèn lập giao ước với chúng tại Hếp-rôn trước mặt Đức Giê-hô-va; đoạn, chúng xúc dầu cho Đa-vít làm vua trên Y-sơ-ra-ên, y như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy Sa-mu-ên phán ra vậy.

⁴ Đa-vít và cả dân Y-sơ-ra-ên đi lên thành Giê-ru-sa-lem, ấy là Giê-bu; ở đó có người Giê-bu-sít, là dân của xứ.

⁵ Dân cư Giê-bu nói cùng Đa-vít rằng: Người sẽ chẳng hề vào đây. Dầu vậy, Đa-vít chiếm lấy đồn lũy Si-ôn, ấy là thành Đa-vít.

⁶ Đa-vít nói rằng: Hễ ai hãm đánh dân Giê-bu-sít trước hết, ắt sẽ được làm trưởng và làm tướng. Vậy, Giô-áp, con trai Xê-ru-gia, đi lên đánh trước hết, nên được làm quan trưởng.

⁷ Đa-vít ở trong đồn; vậy nên gọi là thành Đa-vít.

⁸ Người xây tường thành bốn phía, từ Mi-lô cho đến khắp chung quanh; còn phần thành dư lại thì Giô-áp sửa sang.

⁹ Đa-vít càng ngày càng cường thịnh; vì Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng người.

¹⁰ Đây là những kẻ làm tướng các lính mạnh dạn của Đa-vít, và đã phò giúp người được ngôi nước, cùng với cả Y-sơ-ra-ên, lập người lên làm vua, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán về Y-sơ-ra-ên.

¹¹ Đây là số các lính mạnh dạn của Đa-vít: Gia-sô-bê-am, con trai của Hác-mô-ni, làm đầu các tướng; ấy là người dùng giáo mình mà giết ba trăm người trong một lượt.

¹² Sau người có Ê-lê-a-sa, con trai của Đô-đô, ở A-hô-a, là một người trong ba người mạnh dạn.

¹³ Người này ở cùng Đa-vít nơi Pha-đa-mim, khi quân Phi-li-tin nhóm lại đặng giao chiến. ỳ đó có một đám ruộng mạch nha, và dân sự đều chạy trốn khỏi mặt dân Phi-li-tin.

¹⁴ Còn họ đều đứng trong ruộng binh vực nó, và đánh hơn dân Phi-li-tin, và Đức Giê-hô-va khiến cho họ đặng sự thắng trận rất lớn.

¹⁵ Trong bọn ba mươi người làm tướng, có ba người đi xuống hang đá A-đu-lam, đến cùng Đa-vít. Còn đạo quân Phi-li-tin đóng trại trong trũng Rê-pha-im.

¹⁶ Lúc ấy Đa-vít ở trong đồn, và có phòng binh của dân Phi-li-tin ở Bết-lê-hem.

¹⁷ Đa-vít ước ao rằng: Than ôi! chớ gì ai ban cho ta nước uống của giếng bên cửa thành Bết-lê-hem!

¹⁸ Vậy, ba người này xông ngang qua trại Phi-li-tin múc nước trong giếng bên cửa thành Bết-lê-hem, đem về cho Đa-vít uống; song người chẳng

chịu uống, bèn rảy nước ấy ra trước mặt Đức Giê-hô-va,

¹⁹ mà nói rằng: Cầu Chúa giữ lấy tôi, đừng để tôi làm sự này; tôi hẳn không uống huyết của ba người này, đã liêu thân mình đặng đem nước đến. Vì cố ấy nên người không chịu uống. Ấy là công việc của ba người mạnh dạn đó đã làm.

²⁰ Lại có A-bi-sai, em của Giô-áp, làm đầu trong ba người mạnh dạn; người dùng giáo mình mà giết ba trăm người, nên nổi danh tiếng trong ba người ấy.

²¹ Trong ba người mạnh dạn ấy, người sang trọng hơn, được làm trưởng của họ, song chẳng bằng ba người trước.

²² Lại có Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa ở Cáp-xê-ên, là một người mạnh dạn đã làm nhiều công việc cả thể; người đã giết hai người Mô-áp mạnh bạo hơn hết; trong kỳ sa tuyết, người xuống một cái hố giết một con sư tử.

²³ Người cũng đánh giết một người Ê-díp-tô cao năm thước; người Ê-díp-tô cầm nơi tay cây giáo lớn bằng trục máy dệt, còn Bê-na-gia xuống đón người, cầm một cây gậy, rút lấy giáo khỏi tay người Ê-díp-tô, dùng giáo nó mà giết nó.

²⁴ Ấy là công việc Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, đã làm, được nổi danh tiếng trong ba người mạnh dạn.

²⁵ Trong ba mươi người mạnh dạn, người được sang trọng hơn hết, song chẳng bằng ba người trước. Đa-vít nhận người vào bàn mật nghị mình.

²⁶ Lại có các người mạnh dạn trong đạo binh, là: A-sa-ên, em của Giô-áp; Ên-ca-nan, con trai của Đô-đô ở Bết-lê-hem;

²⁷ Sa-mốt, người Ha-rôn; Hê-lết, người Pha-lôn;

²⁸ Y-ra, con trai của Y-kết ở Thê-kô-a; A-bi-ê-xe ở A-na-tốt;

²⁹ Si-bê-cai ở Hu-sa; Y-lai ở A-hô-a;

³⁰ Ma-ha-rai ở Nê-tô-pha; Hê-lết, con trai của Ba-a-na ở Nê-tô-pha;

³¹ Y-tai, con trai Ri-bai ở Ghi-bê-a, thành của con cháu Bên-gia-min; Bê-na-gia ở Phi-ra-thôn;

³² Hu-rai ở Na-ha-lê-Ga-ách; A-bi-ên ở A-ra-ba;

³³ Àùch-ma-vết ở Ba-hu-rim; Ê-li-ác-ba ở Sa-anh-bôn;

³⁴ Bê-nê-ha-sem ở Ghi-xôn; Giô-na-than, con trai Sa-ghê ở Ha-ra;

³⁵ A-hi-giam, con trai Sa-ca ở Ha-ra; Ê-li-pha, con trai U-rơ;

³⁶ Hê-phe ở Mê-kê-ra; A-hi-gia ở Pha-lôn;

³⁷ Hết-rô ở Cạt-mên; Na-a-rai, con trai E-bai;

³⁸ Giô-ên em của Na-than,; Mi-bê-ha, con trai của Ha-gơ-ri; Xê-léc là người Am-môn;

³⁹ Na-ha-rai ở Bê-ê-rốt, là kẻ vác binh khí của Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia;

⁴⁰ Y-ra ở Giê-the; Ga-rép cũng ở Giê-the;

⁴¹ U-ri người Hê-tít; Xa-bát, con trai Aïc-lai;

⁴² A-đi-na, con trai của Si-xa, người Ru-bên, làm trưởng dòng Ru-bên, và có ba mươi binh chiến ở với người;

⁴³ Ha-nan, con trai của Ma-a-ca; Giô-sa-phát ở Mê-then;

44 U-xia ở Àùch-ta-rốt; Sa-ma và Giê-hi-ên, con trai của Hô-tam ở A-rô-e;

45 Giê-đi-a-ên, con trai của Sim-ri; Giô-ha, anh em người dân Thi-sít;

46 Ê-li-en ở Ma-ha-vim; Giê-ri-bai và Giô-sa-via, con trai của Ên-na-am; Gít-ma là người Mô-áp;

47 Ê-li-ên, Ô-bết, và Gia-a-si-ên, là người Mết-sô-ba.

12

1 Trong khi Đa-vít tránh khỏi mặt Sau-lơ, con trai của Kích, thì có mấy người mạnh dạn đến cùng người, tại Xiếc-lạc giúp đỡ người trong cơn giặc.

2 Chúng đều có tài giương cung, giỏi dùng dây gióng liệng đá, cầm cung bắn tên, hoặc bằng tay hữu hay là bằng tay tả; cả đều thuộc về dòng Sau-lơ, về chi phái Bên-gia-min. Đây là tên họ:

3 A-hi-ê-xe làm đầu, và Giô-ách, con trai của Sê-ma ở Ghi-bê-a, Giê-xi-ên và Phê-lết, con trai của Àùch-ma-vết; Bê-ra-ca, Giê-hu ở A-na-tốt;

4 Gít-mai-gia ở Ga-ba-ôn, là kẻ mạnh dạn trong ba mươi người kia, và làm đầu họ; lại có Giê-rê-mi; Gia-ha-xi-ên; Giô-ha-nan; Giô-xa-bát ở Ghê-đê-ra;

5 Ê-lu-xai; Giê-ri-mốt; Bê-a-lia; Sê-ma-li-a; Sê-pha-ti-a ở Ha-rốp;

6 Ên-ca-na, Di-si-gia, A-xa-rên, Giô-ê-xe, và Gia-sô-bê-am, người Cô-rê;

7 Giô-ê-la và Xê-ba-đi-a, con trai của Giê-rô-ham ở Ghê-đô.

⁸ Trong chi phái Gát, có ó ững người tới cùng Đa-vít tại nơi đồn trong đồng vắng, vốn là kẻ mạnh mẽ, có tài chiến trận, cầm khiên, cầm giáo, diện mạo như sư tử, lanh lẹ như hoàng dương trên núi.

⁹ Ê-xe làm đầu; Ô-ba-đi-a thứ nhì, Ê-li-áp thứ ba,

¹⁰ Mích-ma-nan thứ tư, Giê-rê-mi thứ năm,

¹¹ Aít-tai thứ sáu, Ê-li-ên thứ bảy,

¹² Giô-ha-nan thứ tám, Ê-an-xa-bát thứ chín,

¹³ Giê-rê-mi thứ mười, Mác-ba-nai thứ mười một,

¹⁴ chúng đều là con cháu của Gát, và làm quan cai cơ binh; kẻ nhỏ cai một trăm người, kẻ lớn cai một ngàn người.

¹⁵ Aáy là những kẻ đi qua sông Giô-đanh trong tháng giêng, lúc nước ngập hai bên bờ, đuổi các dân sự ở tại trũng hoặc về phía đông hay về phía tây.

¹⁶ Lại có người thuộc về Bên-gia-min và Giu-đa cũng đi tới cùng Đa-vít trong đồn người.

¹⁷ Đa-vít ra đón rước chúng, mà nói rằng: Nếu các người đến cùng ta cách hòa bình để hòa giúp ta, thì lòng ta sẽ hiệp cùng các người; ví bằng các người thăm mưu lừa ta cho kẻ thù nghịch, nguyện Đức Chúa Trời của tổ phụ ta xem xét và đoán phạt; vì tay ta không có phạm điều lỗi nào.

¹⁸ Khi ấy có A-ma-sai làm đầu trong ba mươi người ấy, được Thánh Linh cảm động, mà nói rằng: Hỡi Đa-vít, chúng tôi đều về ông! Hỡi con trai Y-sai, chúng tôi binh vị ông! Nguyện

ông được bình yên, bình yên; nguyện kẻ giúp đỡ ông cũng được bình yên; bởi vì Đức Chúa Trời ông phò trợ ông! Đa-vít bèn nhận tiếp các người ấy, đặt làm tướng.

¹⁹ Cũng có mấy người thuộc về Mê-na-se đến theo Đa-vít khi người cùng quân Phi-li-tin đi giao chiến cùng Sau-lơ; song họ chẳng giúp đỡ quân Phi-li-tin, vì các quan trưởng Phi-li-tin bàn luận nhau rằng: Sợ e nó trở về cùng Sau-lơ, chủ nó, làm nguy cho đầu chúng ta chẳng.

²⁰ Khi người trở về Xiéc-lạc, có mấy người bởi Ma-na-se đến theo người, là Aùt-na, Giô-xa-bát, Ê-li-hu, và Xi-lê-thai, đều làm quan-cai ngàn quân trong chi phái Ma-na-se.

²¹ Những kẻ này phò giúp Đa-vít đối địch với quân giặc cướp, bởi vì chúng đều là người mạnh dạn, và làm quan tướng đạo binh.

²² Hằng ngày có người đến cùng Đa-vít đặng giúp đỡ người, cho đến khi thành đội quân lớn, như đội quân của Đức Chúa Trời.

²³ Đây là số các quân lính đến cùng Đa-vít tại Hép-rôn, đặng làm cho nước Sau-lơ thuộc về người, theo như lời của Đức Giê-hô-va.

²⁴ Trong con cháu Giu-đa có sáu ngàn tám trăm người đều cầm khiên, cầm giáo, sắm sửa tranh chiến.

²⁵ Bởi con cháu Si-mê-ôn, có bảy ngàn một trăm người mạnh dạn đều ra trận được.

²⁶ Bởi con cháu Lê-vi, có bốn ngàn sáu trăm.

²⁷ Giê-hô-gia-đa cai quản nhà A-rôn, và với người có ba ngàn bảy trăm người.

²⁸ Lại có Xa-đốc, là kẻ trai trẻ mạnh dạn, và với người có hai mươi hai trưởng của nhà cha người.

²⁹ Về con cháu Bên-gia-min, anh em của Sau-lơ, được ba ngàn người; vì đến bấy giờ, phần lớn hơn chúng nó còn đang theo nhà Sau-lơ.

³⁰ Về con cháu Eùp-ra-im, có được hai vạn tám trăm người, đều là người mạnh dạn, có danh tiếng trong nhà cha mình.

³¹ Về nửa chi phái Mê-na-se, có một vạn tám ngàn người, ai nấy đều kể từng tên, đến dựng lập Đa-vít làm vua.

³² Về con cháu Y-sa-ca, có những kẻ hiểu biết thì giờ, và việc dân Y-sơ-ra-ên nên làm; chúng có hai trăm trưởng tộc; còn những người anh em chúng cũng vâng lệnh chúng bàn.

³³ Về Sa-bu-lôn, có năm vạn người hay bày trận, cầm các thứ binh khí dự bị dựng giao chiến, hàng ngũ chỉnh tề, có một lòng một dạ.

³⁴ Về Nép-ta-li, có một ngàn quan cai, với ba vạn bảy ngàn người cầm khiên cầm giáo theo mình.

³⁵ Về Đan, có hai vạn tám ngàn sáu trăm người có tài dàn trận.

³⁶ Về A-se, có bốn vạn người hay kéo ra chinh chiến, và có tài dàn trận.

³⁷ Còn về Ru-bên, Gát, và về nửa chi phái Ma-na-se ở bên kia sông Giô-đanh, có mười hai vạn người cầm các thứ binh khí sẵn ra trận.

³⁸ Những người này là lính chiến có tài bày trận, đều lấy lòng thành mà kéo đến Hép-rôn dựng lập Đa-vít làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên; còn

những người khác trong Y-sơ-ra-ên cũng đều một lòng một dạ muốn tôn Đa-vít làm vua.

³⁹ Chúng ở lại với vua Đa-vít ba ngày và ăn uống; vì anh em của chúng đã sẵn sẵn cho.

⁴⁰ Còn những người ở miền lân cận hơn cho đến đất Y-sa-ca, Sa-bu-lôn, và Nép-ta-li đều đem chở bằng lừa, lạc đà, con la, và con bò, nàò bánh mì, bột miến, trái vả, nho khô, rượu, dầu, cùng dẫn bò và chiên đến rất nhiều, bởi vì có sự vui vẻ nơi Y-sơ-ra-ên.

13

¹ Đa-vít hội nghị với quan tướng ngàn quân, quan tướng trăm quân, cùng các quan trưởng của dân.

² Đa-vít nói với cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Nếu các người lấy điều này làm tốt lành, và nếu sự này do nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta mà đến, thì ta hãy sai người đi khắp mọi nơi, đến cùng anh em chúng ta còn lại ở khắp xứ Y-sơ-ra-ên, và đến cùng những thầy tế lễ và người Lê-vi ở trong các thành địa hạt chúng, để nhóm chúng lại cùng ta;

³ rồi chúng ta phải thỉnh hòm của Đức Chúa Trời về cùng chúng ta; vì trong đời Sau-lơ, chúng ta không có đến trước hòm giao ước mà cầu vấn Đức Chúa Trời.

⁴ Cả hội chúng đều nói rằng nên làm như vậy; vì cả dân sự lấy lời ấy làm tốt lành.

⁵ Đa-vít bèn nhóm cả Y-sơ-ra-ên, từ Si-ho, khe Ê-díp-tô, cho đến nơi nào Ha-mát, để rước hòm của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át-Giê-a-rim về.

⁶ Đa-vít và cả Y-sơ-ra-ên đồng đi lên Ba-a-la, tại Ki-ri-át-Giê-a-rim, thuộc về Giu-đa, dâng rước hòm của Đức Chúa Trời lên, tức là Đức Giê-hô-va ngự giữa Chê-ru-bin, là nơi cầu khẩn danh của Ngài.

⁷ Chúng rước hòm giao ước của Đức Chúa Trời từ nhà A-bi-na-đáp, để lên trên một cái cột mới; còn U-xa và A-hi-ô thì dắt cột.

⁸ Đa-vít và cả Y-sơ-ra-ên đều hết sức vui chơi trước mặt Đức Chúa Trời, xướng ca, dùng đàn cầm, đàn sắt, trống nhỏ, chập chỏa, và kèn mà vui mừng.

⁹ Khi chúng đến sân đập lúa của Ki-đôn, U-xa bèn giơ tay ra nắm lấy hòm, bởi vì bò trượt bước.

¹⁰ cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng U-xa, và Ngài đánh người, bởi vì người có giơ tay ra trên hòm; người bèn chết tại đó trước mặt Đức Chúa Trời.

¹¹ Đa-vít chẳng vừa ý, vì Đức Giê-hô-va đã hành hạ U-xa; người gọi nơi ấy là Bê-rết-U-xa, hãy còn gọi vậy cho đến ngày nay.

¹² Trong ngày ấy, Đa-vít lấy làm sợ hãi Đức Chúa Trời, mà nói rằng: Ta rước hòm của Đức Chúa Trời vào nhà ta sao được?

¹³ Vậy, Đa-vít không thỉnh hòm về nhà mình tại trong thành Đa-vít, nhưng biểu đem để vào nhà Ô-bết-Ê-đôm, là người Gát.

¹⁴ Hòm của Đức Chúa Trời ở ba tháng trong nhà Ô-bết-Ê-đôm; Đức Giê-hô-va ban phước cho nhà Ô-bết-Ê-đôm và mọi vật thuộc về người.

14

¹ Hi-ram, vua Ty-rơ, sai sứ giả đến Đa-vít, cùng gởi gỗ bá hương, thợ hồ, thợ mộc, dựng cất cho người một cái cung.

² Đa-vít nhìn biết rằng Đức Giê-hô-va đã vững lập mình làm vua trên Y-sơ-ra-ên; vì có dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, nước người được hưng vượng thêm.

³ Tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít lại còn lấy vợ khác, và sanh những con trai con gái.

⁴ Đây là tên các con cái người sanh tại Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-háp, Na-than, Sa-lô-môn,

⁵ Gi-ba, Ê-li-sua, Ê-an-bê-lết,

⁶ Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia,

⁷ Ê-li-sa-ma, Bê-ên-gia-đa, và Ê-li-phê-lết.

⁸ Khi dân Phi-li-tin hay rằng Đa-vít đã được xúc dầu làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, thì hết thấy người Phi-li-tin đều đi lên dựng tìm người; Đa-vít hay đều đó, bèn đi ra đón chúng nó.

⁹ Vả dân Phi-li-tin đã loạn đến, tràn ra trong trũng Rê-pha-im.

¹⁰ Đa-vít cầu vấn Đức Chúa Trời rằng: Tôi phải đi lên đánh dân Phi-li-tin chẳng? Chúa sẽ phó chúng nó vào tay tôi chẳng? Đức Giê-hô-va đáp lời cùng người rằng: Hãy đi lên, ta sẽ phó chúng nó vào tay người.

¹¹ Người Phi-li-tin kéo lên Ba-anh-Phê-rát-sim, rồi tại đó Đa-vít đánh chúng nó; đoạn, Đa-vít nói rằng: Đức Chúa Trời có dùng tay ta đã đánh phá các thù nghịch ta, như nước phá vỡ vậy; bởi có ấy người ta gọi chỗ đó là Ba-anh-Phê-rát-sim.

¹² Người Phi-li-tin bỏ các thần tượng mình tại đó; Đa-vít truyền thiêu nó trong lửa.

¹³ Người Phi-li-tin lại bủa khắp trong trứng.

¹⁴ Đa-vít cầu vấn Đức Chúa Trời nữa; Đức Chúa Trời đáp với người rằng: Người chớ đi lên theo chúng nó; hãy đi vòng chúng nó, rồi đến hãm đánh chúng nó tại nơi đối ngang cây dâu.

¹⁵ Vừa khi người nghe tiếng bước đi trên ngọn cây dâu, bấy giờ người sẽ kéo ra trận; vì Đức Chúa Trời ra trước người đặng hãm đánh đạo quân Phi-li-tin.

¹⁶ Đa-vít làm y như lời Đức Chúa Trời đã phán dặn; họ đánh đuổi đạo quân Phi-li-tin từ Ga-ba-ôn cho đến Ghê-xe.

¹⁷ Danh của Đa-vít đồn ra trong khắp các nước; Đức Giê-hô-va khiến cho các dân tộc đều kính sợ Đa-vít.

15

¹ Đa-vít cất cho mình những cung đền tại thành Đa-vít, và sắm sửa một nơi cho hòm của Đức Chúa Trời, cùng dựng nhà trại cho hòm ấy.

² Khi ấy Đa-vít bèn nói rằng: Ngoại trừ người Lê-vi, chẳng ai xứng đáng khiêng hòm của Đức Chúa Trời, và hầu việc Ngài luôn luôn.

³ Đa-vít bèn nhóm cả Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem, đặng thỉnh hòm của Đức Chúa Trời về nơi người đã sắm sửa cho hòm.

⁴ Đa-vít cũng hội lại các con cháu A-rôn và người Lê-vi:

⁵ về dòng Kê-hát có U-ri-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được một trăm hai mươi người;

⁶ về dòng Mê-ra-ri có A-sa-gia, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được hai trăm hai mươi người;

⁷ về dòng Ghệt-sôn có Giô-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được một trăm ba mươi người;

⁸ về dòng Ê-li-sa-phan có Sê-ma-gia, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được hai trăm người;

⁹ về dòng Hếp-rôn có Ê-li-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được tám mươi người;

¹⁰ về dòng U-xi-ên có A-mi-na-đáp, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được một trăm mười hai người.

¹¹ Đa-vít gọi thầy tế lễ Xa-đốc, A-bia-tha, và những người Lê-vi, tức U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên, Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và A-mi-na-đáp, mà bảo rằng:

¹² Các ngươi là tộc trưởng của chi phái Lê-vi; vậy, hãy cùng anh em các ngươi dọn mình cho thánh sạch, rồi khiêng hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến nơi mà ta đã sắm sẵn cho hòm.

¹³ Vì tại lần trước các ngươi không có khiêng hòm, và chúng ta không theo lệ đã định mà cầu vấn Đức Giê-hô-va; nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã hành hạ chúng ta.

¹⁴ Vậy, những thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình cho thánh sạch đặt thỉnh hòm của Giê-

hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

¹⁵ Các con cháu Lê-vi dùng đòn khiêng hòm của Đức Chúa Trời trên vai mình, y như Môi-se đã dạy bảo tùy lời của Đức Giê-hô-va.

¹⁶ Đa-vít truyền cho các trưởng tộc người Lê-vi; hãy cắt trong anh em họ những người hát xướng, cầm các thứ nhạc khí, ống quyển, đàn cầm, chập chỏa để cất tiếng vui mừng vang rền lên.

¹⁷ Người Lê-vi bèn cắt Hê-man, con trai của Giô-ên, và A-sáp, con trai của Bê-rê-kia thuộc trong dòng họ người; lại về dòng Mê-ra-ri, là anh em họ, thì đặt Ê-than, con trai của Cu-sa-gia;

¹⁸ chung với các người ấy lại lập những anh em dòng thứ, là Xa-cha-ri, Bê-nê, Gia-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-Ê-đôm, và Giê-i-ên, là người giữ cửa.

¹⁹ Những người hát xướng, là Hê-man, A-sáp, và Ê-than, dùng những chập chỏa đồng, đặng vang dậy lên;

²⁰ Xa-cha-ri, A-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-na-gia, dùng ống quyển thổi theo điệu A-la-mốt;

²¹ Còn Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-xia, đều dùng đàn cầm đánh theo giọng Sê-mi-nít, đặng dẫn tiếng hát.

²² Kê-na-nia, trưởng tộc người Lê-vi, cai việc ca xướng, và dạy hát, vì người giỏi về nghề ấy.

²³ còn Bê-rê-kia và Ê-an-ca-na giữ cửa trước hòm giao ước.

²⁴ Sê-ba-nia, Giô-sa-phát, Nê-tha-nê-ên, A-ma-xai, Xa-cha-ri, Bê-na-gia, và Ê-li-ê-se, tức là những thầy tế lễ, đều thổi kèn trước hòm của Đức Chúa Trời; Ô-bết-Ê-đôm và Giê-hi-gia giữ cửa trước hòm giao ước.

²⁵ Vậy, Đa-vít, các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, và các quan tướng ngàn quân, đều đi thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên từ nhà của Ô-bết-Ê-đôm cách vui mừng.

²⁶ Khi Đức Chúa Trời phù trợ người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, thì người ta tế lễ bảy con bò đực và bảy con chiên đực.

²⁷ Đa-vít và các người Lê-vi khiêng hòm, kẻ ca hát, và Kê-na-nia, làm đầu những kẻ hát, đều mặc áo vải gai mịn; Đa-vít cũng mặc trên mình một cái ê-phót bằng vải gai.

²⁸ Như vậy cả Y-sơ-ra-ên đều thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên, có tiếng vui mừng, tiếng còi, tiếng kèn, chập chỏa, và vang dầy giọng đàn cầm đàn sắt.

²⁹ Khi hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đến thành Đa-vít, thì Mi-canh, con gái của Sau-lơ, ngó ngang qua cửa sổ, thấy vua Đa-vít nhảy nhót vui chơi, thì trong lòng khinh bỉ người.

16

¹ Chúng thỉnh hòm của Đức Chúa Trời về, để trong trại của Đa-vít đã dựng lên cho nó; đoạn

dâng những của lễ thiêu và của lễ bình an tại trước mặt Đức Chúa Trời.

² Khi Đa-vít đã dâng của lễ thiêu và của lễ bình an xong, bèn nhân danh Đức Giê-hô-va chúc phước cho dân sự;

³ đoạn phân phát cho hết thảy người Y-sơ-ra-ên, cả nam và nữ, mỗi người một ổ bánh, một miếng thịt, và một cái bánh nho khô.

⁴ Người lập mấy người Lê-vi hầu việc trước hòm của Đức Giê-hô-va, ngợi khen, cảm tạ, và ca tụng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên:

⁵ A-sáp làm chánh, Xa-cha-ri làm phó, rồi thì Giê-i-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Ma-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ô-bết-Ê-đôm, và Giê-i-ên, đều cầm nhạc khí, đàn cầm và đàn sắt; còn A-sáp nổi chập chỏa vang lên.

⁶ Bê-na-gia và thầy tế lễ Gia-ha-xi-ên đều hằng thổi kèn ở trước hòm giao ước của Đức Chúa Trời.

⁷ Trong ngày đó, Đa-vít trao nơi tay A-sáp và anh em người bài hát này, đặt ngợi khen Đức Giê-hô-va:

⁸ Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va cầu khẩn danh Ngài, Và đồn công việc Ngài ra giữa các dân tộc!

⁹ Hãy ca hát cho Ngài, hãy ngợi khen Ngài! Suy gẫm về các công việc mầu của Ngài.

¹⁰ Hãy lấy danh thánh Ngài làm vinh; Phàm ai tìm cầu Đức Giê-hô-va, khá vui lòng!

¹¹ Phải tìm cầu Đức Giê-hô-va và sức mạnh Ngài, Phải tìm mặt Ngài luôn luôn.

¹² Hỡi dòng dõi của Y-sơ-ra-ên, là đây tớ Ngài,

Hỡi con cháu của Gia-cốp, là kẻ Ngài chọn,

¹³ Hãy nhớ lại công việc màu của Ngài đã làm, Những phép lạ Ngài, và lời xét đoán của miệng Ngài.

¹⁴ Ngài vốn là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta; Sự xét đoán Ngài làm ra khắp thế gian.

¹⁵ Khá nhớ đời đời sự giao ước Ngài, Và mạng lệnh Ngài đã định cho ngàn đời,

¹⁶ Tức giao ước, Ngài đã lập cùng Àùp-ra-ham, Và lời thề Ngài đã thề cùng Y-sác;

¹⁷ Lại quyết định cho Gia-cốp làm điều lệ, Cho Y-sơ-ra-ên làm giao ước đời đời,

¹⁸ Rằng: Ta sẽ ban cho người xứ Ca-na-an, Là phần cơ nghiệp người.

¹⁹ Khi ấy các người chỉ một số ít người, Hèn mọn, và làm khách trong xứ;

²⁰ Tráỵ từ dân này qua dân kia, Từ nước này đến nước khác.

²¹ Ngài không cho ai hà hiếp chúng, Ngài trách phạt các vua vì có họ,

²² Mà rằng: Chớ đụng đến những kẻ chịu xúc dầu ta, Đừng làm hại cho các tiên tri ta.

²³ Hỡi người khắp thế gian, khá hát ngợi khen Đức Giê-hô-va; Ngày ngày hãy tỏ ra sự chứng cứu của Ngài!

²⁴ Trong các nước hãy thuật sự vinh hiển của Ngài; Tại muôn dân khá kể những công việc màu của Ngài.

²⁵ Vì Đức Giê-hô-va là lớn, rất đáng ngợi khen, Đáng kính sợ hơn các thần.

²⁶ Vì các thần của những dân tộc vốn là hình

tượng; Còn Đức Giê-hô-va dựng nên các tầng trời.

²⁷ Ý trước mặt Ngài có sự vinh hiển, oai nghi; Tại nơi Ngài ngự có quyền năng và sự vui vẻ,

²⁸ Hỡi các dòng của muôn dân, Khá tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển và quyền năng;

²⁹ Khá tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển xứng đáng danh Ngài, Đem lễ vật đến trước mặt Ngài; hãy mặc lấy trang sức thánh khiết mà thờ lạy Đức Giê-hô-va.

³⁰ Hỡi khắp thiên hạ, khá run sợ trước mặt Ngài. Thế giới cũng được vững bền, không sao lay động.

³¹ Các tầng trời hãy vui mừng, trái đất khá hả lạc; Còn trong các nước người ta đáng nói: Đức Giê-hô-va quản trị!

³² Biển và mọi vật ở trong phải dội tiếng lớn lên; Đồng nội và vạn vật trong nó đều khá vui vẻ!

³³ Bấy giờ các cây cối trong rừng sẽ hát mừng rỡ trước mặt Đức Giê-hô-va; Vì Ngài đến đặng xét đoán thế gian.

³⁴ Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, vì Ngài là nhân từ; Sự thương xót Ngài còn đến đời đời.

³⁵ Hãy nói: Hỡi Đức Chúa Trời, Đấng chứng cứu chúng tôi! xin hãy cứu rỗi chúng tôi, Hiệp chúng tôi lại, và giải thoát khỏi các nước, Để chúng tôi cảm tạ danh thánh Chúa, Và nhờ sự ngợi khen Chúa mà lấy làm được vinh.

³⁶ Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Từ đời đời cho đến đời đời! Cả dân sự đều đáp rằng: A-men! và ngợi khen Đức

Giê-hô-va.

³⁷ Vậy, Đa-vít đặt A-sáp và anh em người tại đó, trước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, hầu cho mỗi ngày phục sự luôn luôn ở trước hòm, làm việc ngày nào theo ngày nấy.

³⁸ Cũng đặt Ô-bết-Ê-đôm và anh em người làm kẻ giữ cửa, số được sáu mươi tám người, và Ô-bết-Ê-đôm, con trai của Giê-đu-thun, cùng Hô-sa;

³⁹ lại đặt thầy tế lễ cả Xa-đốc và anh em người, là những thầy tế lễ ở trước đền tạm của Đức Giê-hô-va, tại nơi cao trong Ga-ba-ôn,

⁴⁰ đặng sớm mai và chiều hằng dâng những của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, tại trên bàn thờ của lễ thiêu, tùy theo các điều chép trong luật pháp của Đức Giê-hô-va, mà Ngài đã truyền dạy cho Y-sơ-ra-ên;

⁴¹ với chúng có đặt Hê-man, Giê-đu-thun, và những người đã được chọn khác, gọi từng danh, đặng ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót Ngài còn đến đời đời;

⁴² còn Hê-man và Giê-đu-thun cầm những kèn và chập chỏa để làm nó vang dậy lên, cùng các nhạc khí dùng về bài ca hát của Đức Chúa Trời; các con trai của Giê-đu-thun thì đứng tại nơi cửa.

⁴³ Cả dân sự đều đi, mỗi người trở về nhà mình; còn Đa-vít trở về đặng chúc phước cho nhà người.

17

¹ Khi Đa-vít ở trong nhà mình, bèn nói với tiên

tri Na-than rằng: Này ta ở trong nhà bằng gỗ bá hương, còn hòm giao ước của Đức Giê-hô-va ở dưới những bức màn.

² Na-than râu với Đa-vít rằng: Hãy làm theo điều ở trong lòng vua, vì Đức Chúa Trời ở cùng vua.

³ Xảy trong đêm đó, có lời của Đức Chúa Trời phán cùng Na-than rằng:

⁴ Hãy đi nói cùng Đa-vít, tôi tớ ta rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người chớ cất đền cho ta ở;

⁵ vì từ khi ta dẫn Y-sơ-ra-ên lên khỏi Ê-díp-tô cho đến ngày nay, ta không ở trong đền nào hết; nhưng ta ở từ trại này đến trại kia, từ nhà tạm này đến nhà tạm nọ.

⁶ Phàm nơi nào ta đồng đi cùng cả Y-sơ-ra-ên, ta há có phán bảo một người nào trong các quan xét Y-sơ-ra-ên, tức người mà ta truyền bảo chặn dân ta, mà rằng: Sao các người không cất cho ta một cái đền bằng gỗ bá hương?

⁷ Bây giờ, người hãy nói cùng Đa-vít tôi tớ ta như vậy: Đức Giê-hô-va của vạn quân phán như vậy: Ta đã lấy người từ chuồng chiên, từ sau những con chiên, đặt lập người làm vua chúa trên dân Y-sơ-ra-ên ta;

⁸ phàm nơi nào người đã đi, ta vẫn ở cùng người, trừ diệt các thù nghịch khỏi trước mặt người; ta sẽ làm cho người được danh lớn, như danh của kẻ cao trọng ở trên đất.

⁹ Ta sẽ sắm sẵn một chốn ở cho dân Y-sơ-ra-ên ta, vun trồng chúng để chúng ở nơi mình, sẽ

không còn bị khuấy rối, con loài ác sẽ chẳng làm bại hoại chúng như khi trước nữa,

10 như từ ngày ta đã lập quan xét trên dân Y-sơ-ra-ên ta; ta sẽ khiến các thù nghịch người phục dưới người. Lại ta báo cho người biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ cất cho người một cái nhà.

11 Xảy khi các ngày người đã mãn và người phải về cùng tổ phụ người, ắt ta sẽ lập dòng dõi người lên là con trai của người, đăng kế vị người; ta sẽ làm cho nước người vững chắc.

12 Người ấy sẽ cất cho ta một cái đền, và ta sẽ làm cho ngôi nước người vững bền đến đời đời.

13 Ta sẽ làm cha người, người đó sẽ làm con ta; sự nhân từ ta sẽ chẳng cất khỏi người đâu, như ta đã cất khỏi kẻ ở trước người;

14 song ta sẽ lập người đời đời tại trong nhà ta và tại trong nước ta; còn ngôi nước người sẽ được vững chắc cho đến mãi mãi.

15 Na-than theo các lời này và sự mặc thị này mà tâu lại với Đa-vít.

16 Vua Đa-vít vào, ngồi trước mặt Đức Giê-hô-va, mà thưa rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! tôi là ai và nhà tôi là gì, mà Chúa đem tôi đến đây?

17 Đức Chúa Trời ôi! ơn đó Chúa lấy làm nhỏ mọn thay; nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! Chúa có hứa ban ơn cho nhà của tôi tới Chúa trong buổi tương lai đến lâu dài, và có đoái xem tôi theo hàng người cao trọng!

18 Chúa làm cho đầy tớ Ngài được sang trọng như thế, thì Đa-vít còn nói gì được nữa? vì Chúa

biết đầy tớ Chúa.

¹⁹ Đức Giê-hô-va ôi! Ngài đã theo ý lòng mình mà làm các việc lớn này cho đầy tớ của Ngài, đừng bày ra các sự cả thể này.

²⁰ Ôi Đức Giê-hô-va, chẳng có ai giống như Ngài, và cứ theo mọi điều lỗ tai chúng tôi đã nghe, ngoại Ngài chẳng có ai là Đức Chúa Trời.

²¹ Chớ thì trên thế gian có dân tộc nào giống như dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, một dân tộc mà Đức Chúa Trời đi chuộc lại làm dân riêng của Ngài, sao? Nhờ sự cả thể đáng kính đáng sợ, Chúa được danh rất lớn, đuổi các dân tộc khỏi trước mặt dân của Chúa, là dân Chúa đã chuộc lại khỏi xứ Ê-díp-tô.

²² Vì dân Y-sơ-ra-ên, Chúa đã khiến thành dân riêng của Ngài đến đời đời; còn Đức Giê-hô-va ôi, Ngài trở nên Đức Chúa Trời của họ.

²³ Bây giờ, Đức Giê-hô-va ôi! nguyện lời Ngài đã hứa về tôi tớ Ngài và về nhà nó được ứng nghiệm đến đời đời, câu Chúa làm y như Ngài đã phán.

²⁴ Nguyện điều ấy được vững chắc, và danh Chúa được tôn vinh đời đời, để người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Chúa Trời cho Y-sơ-ra-ên; còn nhà Đa-vít, là tôi tớ Chúa, được đứng vững trước mặt Chúa!

²⁵ Đức Chúa Trời tôi ôi! Chúa có bày tỏ cho kẻ tôi tớ Chúa biết rằng Chúa sẽ lập một cái nhà cho người; bởi đó cho nên kẻ tôi tớ Chúa dám cầu nguyện ở trước mặt Chúa.

²⁶ Đức Giê-hô-va ôi! Ngài là Đức Chúa Trời, Ngài đã hứa điều lành này với tôi tớ Chúa;

²⁷ thế thì, nay cầu xin Chúa ban phước cho nhà kẻ tôi tớ Chúa, hầu cho nó hằng còn ở trước mặt Chúa; vì, Đức Giê-hô-va ôi! hể Ngài ban phước cho nó, thì nó sẽ được phước đến đời đời.

18

¹ Sau việc ấy, Đa-vít đánh dân Phi-li-tin, bắt phục chúng nó; và đoạt lấy khỏi tay chúng nó thành Gát và các hương thôn nó.

² Người cũng đánh Mô-áp; dân Mô-áp bèn phục dịch Đa-vít, và tiến cống cho người.

³ Đa-vít đánh Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba, tại Ha-mát, khi người đang đi lập nước mình trên sông Ô-phơ-rát.

⁴ Đa-vít chiếm lấy của người một ngàn cỗ xe, bảy ngàn lính kỵ, và hai vạn lính bộ; Đa-vít cắt nhượng của các ngựa kéo xe, duy chừa lại một trăm con.

⁵ Dân Sy-ri ở Đa-mách đến cứu giúp Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba, Đa-vít bèn giết chúng hai vạn hai ngàn người.

⁶ Đa-vít lập đồn trong Sy-ri của Đa-mách, dân Sy-ri phục dịch người, và đem nộp thuế cho người. Đa-vít đi đến đâu, thì Đức Giê-hô-va cũng khiến cho người được thắng.

⁷ Đa-vít đoạt những khiên vàng của các đấng tớ Ha-đa-rê-xe, rồi đem về Giê-ru-sa-lem.

⁸ Từ Ti-bát và Cun, hai thành của Ha-đa-rê-xe, Đa-vít lại đoạt lấy nhiều đồng, mà Sa-lô-môn

dùng làm cái biển đồng, các trụ và chậu bằng đồng.

⁹ Khi Tô-hu, vua Ha-mát, hay rằng Đa-vít đã đánh cả đạo binh của Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba,

¹⁰ thì sai Ha-đô-ram, con trai người, đến chào mừng và ngợi khen Đa-vít, bởi người đã chinh chiến với Ha-đa-rê-xe, và đã đánh người; vì Ha-đa-rê-xe và Tô-hu thường đánh giặc với nhau luôn; Tô-hu cũng gởi đến các thứ chậu bằng vàng, bạc, và đồng.

¹¹ Các đồ ấy Đa-vít cũng biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, luôn với bạc và vàng mà người đã đoạt lấy đem về từ các dân tộc, tức từ Ê-đôm, Mô-áp, dân Am-môn, dân Phi-li-tin, và dân A-ma-léc.

¹² Vả lại, A-bi-sai, con trai của Xê-ru-gia, đánh giết tại trong trũng Muối, một vạn tám ngàn người Ê-đôm.

¹³ Người đặt đồn tại Ê-đôm, và cả dân Ê-đôm đều phải phục dịch Đa-vít. Đa-vít đi đến đâu, thì Đức Giê-hô-va cũng khiến cho người được thắng.

¹⁴ Đa-vít làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, lấy sự ngay thẳng và công bình mà xử với dân sự của người.

¹⁵ Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, thống lãnh đạo binh; Giô-sa-phát con trai của A-hi-lút, làm quan thái sử;

¹⁶ Xa-đốc, con trai của A-hi-túp, và A-bi-mê-léc, con trai của A-bia-tha, làm thầy tế lễ; Sa-vê-sa làm quan ký lục.

¹⁷ Bê-na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa, cai quản người Kê-rê-thít và người Phê-lê-thít, còn các con trai Đa-vít đều làm quan đại thần gần bên vua.

19

¹ Sau các việc đó, Na-hách, vua dân Am-môn, băng hà, và con trai người kế người làm vua.

² Đa-vít nói: Ta muốn làm ơn cho Ha-nun con trai của Na-hách, vì cha người đã làm ơn cho ta. Đa-vít bèn sai những sứ giả đến an ủi người về sự cha người đã băng hà. Vậy các đầy tớ của Đa-vít đến cùng Ha-nun tại trong xứ dân Am-môn, dâng an ủi người.

³ Nhưng các quan trưởng dân Am-môn tâu với Ha-nun rằng: Vua há có tưởng rằng Đa-vít sai những kẻ an ủi đến cùng vua, là vì tôn kính thân-phụ vua sao? Các đầy tớ hẳn đến cùng vua há chẳng phải để tra xét và do thám xứ, hầu cho hủy phá nó sao?

⁴ Ha-nun bèn bắt các tội tớ của Đa-vít, biểu cạo râu họ đi, cắt áo họ từ chạng phân nửa cho đến lưng, rồi đuổi về.

⁵ Có người đi thuật cho Đa-vít hay việc các người này; người sai đi đón các người ấy, vì họ xấu hổ lắm. Vua biểu rằng: Hãy ở tại Giê-ri-cô cho đến khi râu các người đã mọc, bấy giờ sẽ trở về.

⁶ Khi dân Am-môn thấy Đa-vít lấy họ làm gớm ghiếc, thì Ha-nun và dân Am-môn bèn sai người

đem một ngàn ta lạng bạc đặng đi đến Mê-sô-bô-ta-mi, A-ram-Ma-a-ca, và Xô-ba, mà muốn cho mình những xe cộ và quân-ky.

⁷ Chúng muốn cho mình ba vạn hai ngàn cỗ xe, vua xứ Ma-a-ca với dân người; họ kéo đến đóng tại trước Mê-đê-ba. Dân Am-môn từ các thành của họ nhóm lại đặng ra trận.

⁸ Đa-vít hay điều đó, bèn sai Giô-áp và cả đạo binh, đều là người mạnh dạn.

⁹ Dân Am-môn kéo ra, dàn trận nơi cửa thành; còn các vua đã đến phù trợ, đều đóng riêng ra trong đồng bằng.

¹⁰ Khi Giô-áp thấy quân thù đã bày trận đàng trước và đàng sau mình, bèn chọn những kẻ mạnh dạn trong đội quân Y-sơ-ra-ên mà dàn trận đối cùng quân Sy-ri;

¹¹ quân lính còn lại, người phú cho A-bi-sai, là em mình; chúng bày trận đối với dân Am-môn.

¹² Người nói: Nếu quân Sy-ri mạnh hơn anh, em sẽ giúp đỡ anh; còn nếu quân Am-môn mạnh hơn em, anh sẽ giúp đỡ em.

¹³ Khá vững lòng bền chí; hãy vì dân ta vì các thành của Đức Chúa Trời ta, mà làm như cách đại trượng phu; nguyện Đức Giê-hô-va làm theo ý Ngài lấy làm tốt.

¹⁴ Vậy, Giô-áp và quân lính theo người đều đến gần đối cùng quân Sy-ri đặng giao chiến; quân Sy-ri chạy trốn khỏi trước mặt người.

¹⁵ Khi quân Am-môn thấy quân Sy-ri đã chạy trốn, thì cũng chạy trốn khỏi trước mặt A-bi-sai, em Giô-áp, mà trở vào thành. Giô-áp bèn trở về

Giê-ru-sa-lem.

¹⁶ Khi quân Sy-ri thấy mình bị thua trước mặt Y-sơ-ra-ên, bèn sai sứ giả đến biểu dân Sy-ri ở bên kia sông ra, có Sô-phác, quan tướng của đạo binh Ha-đa-rê-xe, quản lãnh chúng nó.

¹⁷ Đa-vít hay điều đó, liền nhóm cả Y-sơ-ra-ên, sang qua sông Giô-đanh, đến cùng quân Sy-ri và dàn trận nghịch cùng chúng nó. Vậy, khi Đa-vít đã bày trận đối với dân Sy-ri, thì chúng nó đánh lại với người.

¹⁸ Quân Sy-ri chạy trốn khỏi trước mặt Y-sơ-ra-ên; Đa-vít giết của quân Sy-ri bảy ngàn lính cầm xe, bốn vạn lính bộ, và cũng giết Sô-phác, quan tổng binh.

¹⁹ Khi các đẫy tớ của Ha-đa-rê-xe thấy chúng bị bại trước mặt Y-sơ-ra-ên, bèn lập hòa cùng Đa-vít và phục dịch người; về sau dân Sy-ri chẳng còn muốn tiếp cứu dân Am-môn nữa.

20

¹ Qua năm mới, lúc các vua thường ra đánh giặc, Giô-áp cầm đội binh kéo ra phá hoang xứ dân Am-môn; người đến vây thành Ráp-ba; còn Đa-vít ở tại Giê-ru-sa-lem. Giô-áp hãm đánh Ráp-ba, và phá hủy nó.

² Đa-vít lấy mào triều thiên của vua dân Am-môn khỏi đầu người, cân được một ta lông vàng, và ở trên có những ngọc báu; bèn lấy mào triều thiên ấy đội trên đầu Đa-vít; lại từ trong thành người lấy ra rất nhiều của cướp.

³ Còn dân sự ở trong thành, người đem ra mà cắt xẻ ra hoặc bằng cửa, hoặc bằng bừa sắt, hay là bằng rìu. Đa-vít làm như vậy cho các thành của dân Am-môn. Đoạn, Đa-vít và cả quân lính đều trở về Giê-ru-sa-lem.

⁴ Sau việc đó, xảy có chinh chiến với dân Phi-li-tin tại Ghê-xe. Khi ấy Si-bê-cai, người Hu-sa-tít, đánh giết Síp-bai, vốn thuộc trong dòng kẻ giềnh giàng; chúng bèn bị suy phục.

⁵ Lại còn giặc giã với dân Phi-li-tin nữa; Ên-ha-nan, con trai của Giai-rơ, đánh giết Lác-mi, em của Gô-li-át, người Gát; cái cán giáo người lớn như cây trục của thợ dệt.

⁶ Lại còn một trận đánh nữa tại Gát; ở đó có một người tướng tá lớn cao, có mỗi tay sáu ngón và mỗi chân sáu ngón, hết thảy là hai mươi bốn ngón; hắn cũng thuộc về dòng giềnh giàng.

⁷ Hãn sĩ nhục Y-sơ-ra-ên; nhưng Giô-na-than, con trai của Si-mê-a, em của Đa-vít, đánh giết người.

⁸ Những kẻ đó đều thuộc về dòng giềnh giàng tại Gát; chúng đều bị tay Đa-vít và tay các tôi tớ người giết đi.

21

¹ Sa-tan dấy lên muốn làm hại cho Y-sơ-ra-ên, bèn giục Đa-vít lấy số Y-sơ-ra-ên.

² Đa-vít nói với Giô-áp và các quan trưởng của dân sự rằng: Hãy đi lấy số dân sự, từ Bê-e-Sê-ba cho đến Đan; rồi đem về tâu lại cho ta, để ta biết số họ.

³ Giô-áp thưa; Nguyên Đức Giê-hô-va gia thêm dân sự Ngài nhiều gấp trăm lần đã có! Oài vua chúa tôi! hết thấy chúng nó há chẳng phải là tôi tớ của chúa tôi sao? Cớ sao chúa tôi dạy biểu làm điều đó? Nhân sao chúa tôi muốn gây tội lỗi cho Y-sơ-ra-ên?

⁴ Nhưng lời của vua thẳng hơn lời của Giô-áp. Vì vậy, Giô-áp ra, đi khắp Y-sơ-ra-ên, rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

⁵ Giô-áp đem tâu cho vua tổng số dân; trong cả Y-sơ-ra-ên được một trăm mười vạn người cầm gươm; trong Giu-đa được bốn mươi bảy vạn người cầm gươm.

⁶ Nhưng Giô-áp không có cai số người Lê-vi và người Bên-gia-min; vì lời của vua lấy làm gớm ghiếc cho người.

⁷ Điều đó chẳng đẹp lòng Đức Chúa Trời; nên Ngài hành hại Y-sơ-ra-ên.

⁸ Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời rằng: Tôi làm điều đó, thật là phạm tội lớn; nhưng bây giờ, xin Chúa hãy bỏ qua tội ác của kẻ tôi tớ Chúa đi; vì tôi có làm cách ngu dại.

⁹ Đức Giê-hô-va phán với Gát, là đấng tiên kiến của Đa-vít rằng:

¹⁰ Hãy đi nói cùng Đa-vít: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Ta định cho ngươi ba tai vạ; hãy chọn lấy một để ta giáng nó trên ngươi.

¹¹ Gát bèn đến cùng Đa-vít, thưa với người rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy chọn mặc ý ngươi,

¹² hoặc ba năm đói kém, hoặc bị thua ba tháng tại trước mặt cừu địch ngươi, và phải gươm của

kẻ thù nghịch phá hại, hay là bị ba ngày gươm của Đức Giê-hô-va, tức là ôn dịch ở trong xứ, có thiên sứ của Đức Giê-hô-va hủy diệt trong khắp bờ cõi của Y-sơ-ra-ên. Vậy bây giờ hãy định lấy điều nào tôi phải tâu lại cùng Đấng đã sai tôi.

¹³ Đa-vít nói với Gát rằng: Ta bị hoạn nạn lớn. Ta xin sa vào tay Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót của Ngài rất lớn; chớ để ta sa vào tay của loài người ta.

¹⁴ Đức Giê-hô-va bèn giáng ôn dịch nơi Y-sơ-ra-ên; có bảy vạn người Y-sơ-ra-ên ngã chết.

¹⁵ Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến Giê-ru-sa-lem đặng hủy diệt nó; đang khi hủy diệt, Đức Giê-hô-va xem thấy, bèn ăn năn việc tai vạ này, và nói với thiên sứ đi hủy diệt rằng: Thôi! Bây giờ hãy rút tay ngươi lại. Bây giờ thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng gần sân đập lúa của Oit-nan, người Giê-bu-sít.

¹⁶ Đa-vít ngược mắt lên, thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng giữa lưng trời, tay cầm gươm đưa ra trên Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các trưởng lão đang mặc bao gai, liền sấp mình xuống đất.

¹⁷ Đa-vít thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Há chẳng phải tôi đã truyền lấy số dân sao? Aáy là tôi đã phạm tội và làm điều ác; còn các con chiên kia, đã làm chi? Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! xin tay Chúa hãy đánh hại tôi và nhà cha tôi; nhưng chớ giáng ôn dịch trên dân sự của Chúa mà hành hại nó.

¹⁸ Khi ấy, thiên sứ của Đức Giê-hô-va bảo Gát nói với Đa-vít phải đi lên dựng một bàn thờ cho

Đức Giê-hô-va tại sân đập lúa của Oit-nan, người Giê-bu-sít.

¹⁹ Đa-vít đi lên theo lời của Gát đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói ra.

²⁰ Oit-nan xây lại, thấy thiên sứ; bốn con trai người ở với người đều ẩn mình đi. Và, bấy giờ Oit-nan đang đập lúa miến.

²¹ Đa-vít đi đến Oit-nan, Oit-nan nhìn thấy Đa-vít, bèn ra khỏi sân đập lúa, sắp mình xuống đất trước mặt Đa-vít mà lạy.

²² Đa-vít bảo Oit-nan rằng: Hãy nhượng cho ta chỗ sân đập lúa, để ta cất tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va; hãy nhượng nó cho ta thật giá bạc nó, hầu tai vạ ngừng lại trong dân sự.

²³ Oit-nan thưa với Đa-vít rằng: Vua hãy nhận lấy nó, xin vua chúa tôi, hãy làm điều gì người lấy làm tốt. Kìa, tôi dâng bò cho vua dùng làm của lễ thiêu, cộ sân đập lúa dùng làm củi, còn lúa miến để dùng làm của lễ chay; tôi dâng cho hết cả.

²⁴ Vua Đa-vít nói cùng Oit-nan rằng: Không, thật ta muốn mua nó theo giá bạc thật nó; vì ta chẳng muốn lấy vật gì của người mà dâng cho Đức Giê-hô-va cũng không muốn dâng của lễ thiêu chẳng tốn chi cả.

²⁵ Ấy vậy, Đa-vít mua cái chỗ sân ấy trả cho Oit-nan giá bằng siếc-lơ vàng, cân nặng sáu trăm siếc-lơ.

²⁶ Tại đó Đa-vít cất một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, dâng những của lễ thiêu, của lễ bình an, và cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Ngài đáp lời người bằng lửa từ trời giáng xuống trên bàn thờ về của

lễ thiêu.

²⁷ Đức Giê-hô-va dạy biểu thiên sứ, thiên sứ bèn xô gươm mình vào vỏ.

²⁸ Trong lúc đó, Đa-vít thấy Đức Giê-hô-va đã nhậm lời mình tại trong sân đập lúa của Oít-nan, người Giê-bu-sít, thì người bèn dâng của lễ tại đó.

²⁹ Vì cái đền tạm của Đức Giê-hô-va mà Môi-se đã làm trong đồng vắng, và cái bàn thờ về của lễ thiêu, trong lúc đó đều ở nơi cao tại Ga-ba-ôn;

³⁰ Đa-vít không dám đi đến trước mặt bàn thờ ấy dâng cầu vấn Đức Chúa Trời; bởi vì người kinh hãi gươm của thiên sứ của Đức Giê-hô-va.

22

¹ Đa-vít bèn nói: Aáy đây là đền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, đây là bàn thờ về của lễ thiêu của Y-sơ-ra-ên.

² Đa-vít truyền lệnh nhóm các người ngoại bang ở trong xứ Y-sơ-ra-ên; rồi người khiến thợ đục đá, đục làm những đá đục, hầu cất cái đền của Đức Chúa Trời.

³ Đa-vít cũng dự bị nhiều sắt, đục làm đỉnh cánh cửa và mấu cửa, cùng nhiều đồng không thể cân được,

⁴ và gỗ bá hương vô số; vì dân Si-đôn và dân Ty-rơ chở rất nhiều gỗ bá hương đến cho vua Đa-vít.

⁵ Đa-vít nói rằng: Sa-lô-môn, con trai ta, hãy còn thơ ấu và non nớt, mà cái đền sẽ cất cho Đức Giê-hô-va phải rất nguy nga, có danh tiếng rộ rỡ trong các nước; vì vậy, ta sẽ dự bị đồ cần

dùng cho nó. Thế thì, Đa-vít dự bị rất nhiều đồ trước khi người qua đời.

⁶ Bây giờ, Đa-vít gọi Sa-lô-môn, con trai mình, truyền dặn người cất một cái đền cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

⁷ Đa-vít nói với Sa-lô-môn rằng: Hỡi con, ta có ý muốn xây cất một cái đền cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta;

⁸ nhưng có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: người đã đổ huyết ra nhiều, đánh những giặc lớn lao; vậy vì người đã đổ huyết ra nhiều trên đất tại trước mặt ta, nên người sẽ chẳng cất đền cho danh ta.

⁹ Kia, con trai mà người sẽ sanh ra, nó sẽ là người thái bình; ta sẽ ban bình an cho nó; các thù nghịch ở bốn phía nó sẽ chẳng khuấy rối nó; vì tên nó sẽ là Sa-lô-môn; trong đời nó ta sẽ ban sự thái bình an tịnh cho Y-sơ-ra-ên.

¹⁰ Nó sẽ cất một cái đền cho danh ta; nó sẽ làm con trai ta, ta sẽ làm cha nó; và ta sẽ lập ngôi nước nó trên Y-sơ-ra-ên được bền vững đời đời.

¹¹ Bây giờ, hỡi con trai ta, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng con và làm cho con được hanh thông; con sẽ cất cái đền cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời con, theo như lời Ngài đã phán về việc con.

¹² Nguyện Đức Giê-hô-va ban cho con sự khôn ngoan thông sáng, khiến cho con cai trị trên Y-sơ-ra-ên, để con gìn giữ luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời con.

¹³ Nếu con cẩn thận làm theo các luật pháp và mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-

se truyền cho Y-sơ-ra-ên, thì con sẽ được hanh thông. Khá vững lòng bền chí; chớ sợ sệt, chớ kinh hãi chi.

¹⁴ Nay ta đã chịu hoạn nạn mà sắm sửa cho đền của Đức Giê-hô-va mười vạn ta lạng vàng, một trăm vạn ta lạng bạc; còn đồng và sắt thì không thể cân được, vì nó nhiều quá; ta lại dự bị gỗ và đá; và con cũng sẽ thêm vào đó.

¹⁵ Và lại, con có nhiều nhân công thợ đục đá, thợ hồ, thợ mộc, đủ người thạo về các thứ công việc;

¹⁶ vàng, bạc, đồng, sắt, thì vô-số. Hãy chỗi dậy làm, Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng con.

¹⁷ Đa-vít cũng truyền dặn các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên giúp đỡ Sa-lô-môn, con trai người, mà rằng:

¹⁸ Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người há chẳng ở cùng các người sao? Ngài há chẳng ban cho các người được bình an bốn phía sao? Vì Ngài đã phó dân của xứ vào tay ta, và xứ đã suy phục trước mặt Đức Giê-hô-va, và trước mặt dân sự Ngài.

¹⁹ Vậy bây giờ, hãy hết lòng hết ý tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; hãy chỗi dậy, xây cất đền thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời, để rước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va và các khí dụng của đền thánh Đức Chúa Trời vào trong nhà toan cất cho danh của Đức Giê-hô-va.

23

¹ Đa-vít đã già, cao tuổi, bèn lập Sa-lô-môn,

con trai mình, làm vua Y-sơ-ra-ên.

² Người nhóm các quan trưởng Y-sơ-ra-ên, cùng những thầy tế lễ, và người Lê-vi.

³ Người ta lấy số người Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên, và số của họ, cứ đếm từng người, được ba vạn tám ngàn.

⁴ Trong số các người ấy, có hai vạn bốn ngàn người được cất cai quản công việc của đền Đức Giê-hô-va; sáu ngàn người đều làm quan đốc lý và quan xét;

⁵ còn bốn ngàn người đều làm kẻ canh cửa; và bốn ngàn người ngợi khen Đức Giê-hô-va bằng nhạc khí của Đa-vít đã làm dâng ngợi khen.

⁶ Đa-vít phân họ từng ban thứ theo ba con trai Lê-vi, là Ghệt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.

⁷ Về con cháu Ghệt-sôn có La-ê-đan và Si-mê-i.

⁸ Con trai của La-ê-đan là Giê-hi-ên làm trưởng, Xê-tham, và Giô-ên, ba người.

⁹ Con trai của Si-mê-i là Sê-lô-mít, Ha-xi-ên, và Ha-ran, ba người. Đó là các trưởng của tông tộc La-ê-đan.

¹⁰ Con trai của Si-mê-i là Gia-hát, Xi-na, Giê-úc, và Bê-ri-a. Ấy là bốn con trai của Si-mê-i.

¹¹ Gia-hát làm trưởng, còn Xi-xa là con thứ; nhưng Giê-úc và Bê-ri-a không có con cháu nhiều; nên khi lấy số thì kể chúng như một nhà.

¹² Con trai Kê-hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, U-xi-ên, bốn người.

¹³ Con trai của Am-ram là A-rôn và Mô-i-se; A-rôn và con cháu người được phân biệt ra, để biệt riêng ra các vật chí thánh, và đòi đòi xông hương, hầu việc trước mặt Đức Giê-hô-va, cùng

nhân danh Ngài mà chúc phước cho.

¹⁴ Còn về Môi-se, người của Đức Chúa Trời, các con trai người đều được kể vào chi phái Lê-vi.

¹⁵ Con trai của Môi-se là Ghệt-sôn và Ê-li-ê-xe.

¹⁶ Con trai của Ghệt-sôn là Sê-bu-ên làm trưởng.

¹⁷ Con trai của Ê-li-ê-xe là Rê-ha-bia làm trưởng; Ê-li-ê-xe không có con trai nào khác; nhưng con trai của Rê-ha-bia nhiều lắm.

¹⁸ Con trai của Dít-sê-ha là Sê-lô-mít làm trưởng.

¹⁹ Con trai của Hếp-rôn là Giê-ri-gia làm trưởng; A-ma-ria thứ nhì; Gia-ha-xi-ên thứ ba; và Giê-ca-mê-am thứ tư.

²⁰ Con trai của U-xi-ên là Mi-ca làm trưởng; và Di-si-gia con thứ.

²¹ Con trai của Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-si. Con trai của Mác-li là Ê-lê-a-sa và Kịch.

²² Ê-lê-a-sa chết, không có con trai, chỉ có con gái mà thôi; các con trai của Kịch là anh em chúng nó, bèn cưới chúng nó làm vợ.

²³ Con trai của Mu-si là Mác-li, Ê-đe và Giê-rê-mốt, ba người.

²⁴ Đó là con cháu của Lê-vi theo tông tộc của họ, tức là trưởng tộc của những người được cai số từng danh từng người, từ hai mươi tuổi sắp lên, và hầu việc trong đền của Đức Giê-hô-va.

²⁵ Vì Đa-vít nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có ban sự bình an cho dân sự Ngài, và Ngài ngự tại Giê-ru-sa-lem đời đời;

²⁶ người Lê-vi cũng sẽ chẳng còn cần khiêng vác đền tạm hay là các khí dụng về công việc

đền tạm nữa.

²⁷ Vì theo lời trời của Đa-vít, người ta tu bộ dân Lê-vi, từ hai mươi tuổi sắp lên.

²⁸ Chức của chúng là ở bên con cháu A-rôn, đặng làm công việc của đền Đức Giê-hô-va, canh giữ hành lang và các phòng, giữ tinh sạch các vật thánh, và coi làm công việc của đền Đức Chúa Trời:

²⁹ lại lo về bánh trần thiết, về bột mịn dùng làm của lễ chay, về bánh trắng không men, về đồ nướng trên vỉ, về đồ trộn với dầu, và về các đồ để lường và để đo;

³⁰ mỗi buổi sớm và buổi chiều, họ phải đứng tại đó cảm tạ và ngợi khen Đức Giê-hô-va;

³¹ còn mỗi ngày sa-bát, ngày mồng một, và ngày lễ trọng thể, thì phải giúp dâng luôn luôn tại trước mặt Đức Giê-hô-va những của lễ thiêu thường dâng cho Đức Giê-hô-va theo lệ đã định trong luật về của lễ ấy;

³² chúng cũng lo coi sóc hội mạc và nơi thánh, cùng giúp đỡ con cháu A-rôn, là anh em mình, đặng hầu việc trong đền của Đức Giê-hô-va.

24

¹ Đây là ban thứ của con cháu A-rôn: Con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

² Na-đáp và A-bi-hu chết trước cha của chúng và không có con; nên Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma làm chức thầy tế lễ.

³ Đa-vít khiến Xa-đốc, con cháu Ê-lê-a-sa, và A-hi-mê-léc, con cháu Y-tha-ma, phân ban thứ cho chúng tùy theo chức việc chúng làm.

⁴ Trong con cái Ê-lê-a-sa có nhiều trưởng tộc hơn trong con cháu Y-tha-ma; họ phân ban thứ như vậy: về con cháu Ê-lê-a-sa có mười sáu trưởng tộc; còn về con cháu Y-tha-ma, theo tông tộc họ có tám trưởng tộc.

⁵ Người ta bắt thăm phân chúng từng ban thứ, hoặc người này người kia; vì các trưởng của nơi thánh, và các trưởng của Đức Chúa Trời đều thuộc trong con cháu Ê-lê-a-sa và trong con cháu Y-tha-ma.

⁶ Sê-ma-gia, con trai của Na-tha-na-ên, người ký lục, thuộc trong chi phái Lê-vi, biên tên chúng vào sổ tại trước mặt vua và trước mặt các quan trưởng, trước mặt thầy tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc, con trai của A-bia-tha, và trước mặt các trưởng tộc của những thầy tế lễ và người Lê-vi; trong con cháu Ê-lê-a-sa bắt thăm lấy một họ hàng, rồi trong con cháu Y-tha-ma cũng bắt thăm lấy một họ hàng.

⁷ Cái năm thứ nhất trúng nhằm Giê-hô-gia-ríp; cái thăm thứ nhì nhằm Giê-đa-ê-gia;

⁸ cái thăm thứ ba nhằm Ha-rim; cái thăm thứ tư nhằm Sê-ô-rim;

⁹ cái thăm thứ năm nhằm Manh-kia; cái thăm thứ sáu nhằm Mia-min;

¹⁰ cái thăm thứ bảy nhằm Cốt; cái thăm thứ tám nhằm A-bi-gia;

¹¹ cái thăm thứ chín nhằm Giê-sua; cái thăm

thứ mười nhằm Sê-ca-nia;

¹² cái thăm thứ mười một nhằm Ê-li-a-síp; cái thăm thứ mười hai nhằm Gia-kim;

¹³ cái thăm thứ mười ba nhằm Húp-ba; cái thăm thứ mười bốn nhằm Giê-sê-báp;

¹⁴ cái thăm thứ mười lăm nhằm Binh-ga; cái thăm thứ mười sáu nhằm Y-mê;

¹⁵ cái thăm thứ mười bảy nhằm Hê-xia; cái thăm thứ mười tám nhằm Phi-xết;

¹⁶ cái thăm thứ mười chín nhằm Phê-ta-hia, cái thăm thứ hai mươi nhằm Ê-xê-chi-ên;

¹⁷ cái thăm thứ hai mươi một nhằm Gia-kin; cái thăm thứ hai mươi hai nhằm Ga-mun;

¹⁸ cái thăm thứ hai mươi ba nhằm Đê-la-gia; cái thăm thứ hai mươi bốn nhằm Ma-a-xia.

¹⁹ Ấy đó là ban thứ của chúng trong chức việc mình, đặng vào trong đền của Đức Giê-hô-va, tùy theo lệnh của A-rôn, tổ phụ chúng, đã truyền cho, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán dặn người.

²⁰ Đây là con cháu của Lê-vi còn lại: về con cháu Am-ram có Su-ba-ên; về con cháu Su-ba-ên có Giê-đi-a.

²¹ về con cháu Rê-ha-bia có Di-si-gia làm trưởng.

²² Trong con cháu Dít-sê-ha có Sê-lô-mốt; về con cháu Sê-lô-mốt có Gia-hát.

²³ về con cháu Hếp-rôn có Giê-ri-gia, con trưởng; A-ma-ria thứ nhì, Gia-ha-xi-ên thứ ba, và Gia-ca-mê-am thứ tư.

²⁴ về con cháu U-xi-ên có Mi-ca; về con cháu Mi-ca có Sa-mia.

²⁵ Anh em của Mi-ca là Dít-hi-gia; về con cháu Dít-hi-gia có Xa-cha-ri.

²⁶ Con trai Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-si; con trai Gia-a-xi-gia là Bê-nô,

²⁷ con cháu của Mê-ra-ri là Bê-nô, Sô-ham, Xác-cua, và Y-bê-ri, đều là con trai của Gia-a-xi-gia.

²⁸ Con trai của Mác-li là Ê-lê-a-sa, là người không có con trai.

²⁹ Về con cháu Kích có Giê-rác-mê-ên.

³⁰ Con trai của Mu-si là Mác-li, Ê-đe và Giê-ri-mốt. Aáy đó là con cháu Lê-vi, tùy theo tông tộc của chúng.

³¹ Chúng cũng như anh em mình, là con cháu A-rôn, bắt thăm tại trước mặt vua Đa-vít, Xa-đốc, và A-hi-mê-léc, cùng trước mặt các trưởng tộc của những thầy tế lễ và người Lê-vi; các trưởng tộc cũng phải bắt thăm như các em út mình.

25

¹ Đa-vít và các quan tướng đội binh cũng để riêng ra mấy con cháu của A-sáp, Hê-man và Giê-đu-thun hầu phục dịch, lấy đàn cầm, đàn sắt, và chập chỏa đặng nói tiên tri; số người phục sự theo chức của họ là như sau này:

² Về con trai A-sáp, có Xác-cua, Giô-sép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la, đều là con trai của A-sáp, ở dưới tay A-sáp cai quản, vâng theo ý chỉ của vua mà ca xướng.

³ Về con trai của Giê-đu-thun có Ghê-đa-lia, và Si-mê-i, là sáu người đều ở dưới quyền cai quản

của cha chúng, là Giê-đu-thun, dùng đàn cầm mà nói tiên tri, cảm tạ và ngợi khen Đức Giê-hô-va.

⁴ Về con trai của Hê-man có Búc-ki-gia, Ma-tha-nia, U-xi-ên, Sê-bu-ên, Giê-ri-mốt, Ha-na-nia, Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-thi, Rô-mam-ti-Ê-xe, Giốt-bê-ca-sa, Ma-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-xi-ốt.

⁵ Những người đó đều là con trai của Hê-man, thổi kèn và ngợi khen Đức Chúa Trời. Hê-man vâng mạng của Đức Chúa Trời mà làm đấng tiên kiến của vua. Đức Chúa Trời ban cho Hê-man được mười bốn con trai và ba con gái.

⁶ Các người ấy đều ở dưới quyền cai quản của cha mình là A-sáp, Giê-đu-thun, và Hê-man, để ca-xướng trong đền Đức Giê-hô-va với chập chỏm, đàn sắt, đàn cầm, và phục sự tại đền của Đức Chúa Trời, theo mạng lệnh của vua.

⁷ Chúng luôn với anh em mình có học tập trong nghề ca hát cho Đức Giê-hô-va, tức là những người thông thạo, số được hai trăm tám mươi tám người.

⁸ Chúng đều bắt thăm về ban thứ mình, người lớn như kẻ nhỏ, người thông thạo như kẻ học tập.

⁹ Cái thăm thứ nhất nhằm cho Giô-sép về dòng A-sáp; cái thăm thứ nhì nhằm Ghê-đa-lia; người anh em và con trai người, cộng được mười hai người;

¹⁰ cái thăm thứ ba nhằm Xác-cua, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

¹¹ cái thăm thứ tư nhằm Dít-sê-ri, các con trai

và anh em người, cộng được mười hai người;

12 cái thăm thứ năm nhằm Nê-tha-nia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

13 cái thăm thứ sáu nhằm Búc-ki-gia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

14 cái thăm thứ bảy nhằm Giê-sa-rê-la, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

15 cái thăm thứ tám nhằm Ê-sai, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

16 cái thăm thứ chín nhằm Ma-tha-nia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

17 cái thăm thứ mười nhằm Si-mê-i; các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

18 cái thăm thứ mười một nhằm A-xa-rên, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

19 cái thăm thứ mười hai nhằm Ha-sa-bia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

20 cái thăm thứ mười ba nhằm Su-ba-ên, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

21 cái thăm thứ mười bốn nhằm Ma-ti-thia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

22 cái thăm thứ mười lăm nhằm Giê-rê-mốt, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

23 cái thăm thứ mười sáu nhằm Ha-na-nia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

24 cái thăm thứ mười bảy nhằm Giốt-bê-ca-sa,

các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

²⁵ cái thăm thứ mười tám nhằm Ha-na-ni, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

²⁶ cái thăm thứ mười chín nhằm Ma-lô-thi, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

²⁷ cái thăm thứ hai mươi nhằm Ê-li-gia-ta, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

²⁸ cái thăm thứ hai mươi mốt nhằm Hô-thia, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

²⁹ cái thăm thứ hai mươi hai nhằm Ghi-đanh-thi, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

³⁰ cái thăm thứ hai mươi ba nhằm Ma-ha-xi-ốt, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người;

³¹ cái thăm thứ hai mươi bốn nhằm Rô-man-ti-Ê-xe, các con trai và anh em người, cộng được mười hai người.

26

¹ Những ban thứ của người giữ cửa như sau này: về dòng Cô-rê có Mê-sê-lê-mia, con trai của Cô-rê, cháu của A-sáp.

² Mê-sê-lê-mia có những con trai, là Xa-cha-ri, con trưởng; Giê-đi-a-ên thứ nhì, Xê-ba-đi-a thứ ba, Giát-ni-ên thứ tư,

³ Ê-lam thứ năm, Giô-ha-nan thứ sáu, và Ê-li-ô-ê-nai thứ bảy.

⁴ Các con trai của Ô-bết-Ê-đôm là Sê-ma-gia con trưởng, Giê-hô-xa-bát thứ nhì, Giô-a thứ ba, Sa-ca thứ tư, Nê-ta-nên thứ năm,

⁵ A-mi-ên thứ sáu, Y-sa-ca thứ bảy, và phê-u-lê-tai thứ tám; vì Đức Chúa Trời có ban phước cho Ô-bết-Ê-đôm.

⁶ Sê-ma-gia, con trai Ô-bết-Ê-đôm, cũng sanh những con trai, có quyền cai quản tông tộc mình; vì chúng đều là người mạnh dạn.

⁷ Các con trai của Sê-ma-gia là Oát-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, Ê-an-xa-bát, và anh em họ, là Ê-li-hu và Sê-ma-kia, đều là kẻ mạnh dạn.

⁸ Các người đó là con cháu của Ô-bết-Ê-đôm; họ với các con trai và anh em họ, đều là người mạnh dạn thạo chức việc mình, cộng được sáu mươi hai người thuộc về dòng Ô-bết-Ê-đôm.

⁹ Mê-sê-lê-mia có những con trai và anh em, đều là người mạnh dạn, cộng được mười tám người.

¹⁰ Hô-sa, thuộc trong dòng Mê-ra-ri, cũng có những con trai, là Sim-ri làm trưởng; dầu người không phải sanh ra đầu lòng, cha người lập người làm con trưởng;

¹¹ Hình-kia thứ nhì, Tê-ba-lia thứ ba, và Xa-cha-ri thứ tư. hết thảy con trai và anh của Hô-sa được mười ba người.

¹² Các người ấy làm ban trưởng của những kẻ giữ cửa; họ theo ban thứ mà hầu việc trong đền của Đức Giê-hô-va, y như anh em mình vậy.

13 Chúng theo tông tộc mình mà bắt thăm về mỗi cửa, kẻ nhỏ như người lớn.

14 Cái thăm về cửa đông trúng nhằm Sê-lê-mia. Đoạn, người ta bỏ thăm về cửa bắc, thăm ấy trúng nhằm Xa-cha-ri, con trai Sê-lê-mia, một mưu sĩ thông sáng.

15 Cái thăm về cửa nam trúng nhằm Ô-bết-Ê-đôm; còn các con trai người, canh giữ kho lương phạn.

16 Súp-bim và Hô-sa bắt thăm được cửa tây, gần cửa Sa-lê-kết, nơi con đường đi dốc lên, phiên canh đối với nhau.

17 Mỗi ngày cửa đông có sáu người Lê-vi, cửa bắc bốn người, cửa nam bốn người, và nơi kho lương phạn, mỗi cửa hai người.

18 Tại Bạt-ba về phía tây cũng có kẻ canh giữ: trên con đường có bốn người, và tại chính Bạt-ba có hai người.

19 Đó là ban thứ của những người giữ cửa, đều là con cháu Cô-rê và con cháu Mê-ra-ri.

20 Trong người Lê-vi có A-hi-gia quản lý kho tàng của đền Đức Chúa Trời và kho tàng các vật thánh.

21 Con cháu La-ê-đan, thuộc về dòng dõi Ghệt-sôn, làm trưởng trong tông tộc của La-ê-đan, con cháu Ghệt-sôn, là Giê-hi-ê-li.

22 Các con trai Giê-hi-ê-li là Xê-tham và Giô-ên, em người, được cất làm quản lý kho tàng của đền Đức Giê-hô-va.

23 Trong dòng Am-ram, dòng Dít-sê-ha, dòng Hếp-rôn, và dòng U-xi-ên,

24 có Sê-bu-ên, con cháu Ghệt-sôn, là con trai

của Môi-se, làm quan cai quản kho tàng.

²⁵ Lại có anh em người, là con cháu của Ê-li-ê-xe: Rê-ha-bia, con trai Ê-li-ê-xe; Ê-sai, con trai Rê-ha-bia; Giô-ram, con trai Ê-sai; Xiếc-ri, con trai Giô-ram, và Sê-lô-mít, con trai Xiếc-ri.

²⁶ Sê-lô-mít này và anh em người đều quản lý các vật thánh mà vua Đa-vít, các trưởng tộc, quan tướng cai ngàn quân và cai trăm quân, cùng các tướng đạo binh đã biệt riêng ra thánh.

²⁷ Chúng biệt riêng ra thánh những của cải đã đoạt lấy khi chiến trận, dựng dùng xây sửa đền Đức Giê-hô-va.

²⁸ Lại các vật mà Sa-mu-ên, đấng tiên kiến Saulơ, con trai của Kích, Àùp-ne, con trai của Nê-rơ, và Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, đã biệt riêng ra thánh, cùng các vật không cứ người nào đã biệt riêng ra thánh, đều ở dưới tay Sê-lô-mít và các anh em người quản lý.

²⁹ Trong dòng Dít-sê-ha, có Kê-na-nia và các con trai người, được lập lên làm quan trưởng và quan xét, dựng cai quản các việc ngoài của Y-sơ-ra-ên.

³⁰ Trong dòng Hếp-rôn có Ha-sa-bia và anh em người, đều là người mạnh dạn, số được một ngàn bảy trăm tên; họ quản lý dân Y-sơ-ra-ên bên kia sông Giô-đanh về phía tây, coi sóc công việc của Đức Giê-hô-va và hầu hạ vua.

³¹ Trong dòng Hếp-rôn có Giê-ri-gia làm trưởng. Đang năm thứ bốn mươi đời Đa-vít, người ta cai số dòng họ Hếp-rôn, tùy tông tộc của chúng, thấy giữa vòng chúng tại Gia-ê-xe trong xứ Ga-la-át, có những người mạnh dạn.

³² Các anh em của Giê-ri-gia, đều là tay mạnh dạn, số được hai ngàn bảy trăm người, làm trưởng tộc; vua Đa-vít lập chúng trên người Ru-bên, và người Gát, và trên nửa chi phái Mê-na-se, đặng cai trị các việc của Đức Chúa Trời và việc của vua.

27

¹ Đây là số của những trưởng tộc của dân Y-sơ-ra-ên, tức các quan tướng cai ngàn người và cai trăm người, và các quan trưởng của chúng vẫn phục sự vua, cai quản các ban thứ quanh năm mỗi tháng thay nhau đi ra đi vào; mỗi ban thứ số được hai vạn bốn ngàn người.

² Ban trưởng của ban thứ nhất về tháng giêng, là Gia-sô-bê-am, con trai của Xáp-đi-ên; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

³ Người thuộc về dòng Phê-rết, làm đầu các quan tướng về tháng giêng.

⁴ Ban trưởng của ban tháng hai là Đô-đai, người A-hô-ha; Mích-lô làm quan chánh trong ban người; ban người có hai vạn bốn ngàn người.

⁵ Ban trưởng của ban thứ ba về tháng ba, là Bê-na-gia, con trai của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

⁶ Bê-na-gia này là người mạnh dạn trong ba mươi người kia, và làm đầu ba mươi người ấy; Am-mi-xa-đáp, con trai người, cũng ở trong ban người.

⁷ Ban trưởng thứ tư về tháng tư, là A-sa-ên, anh em của Giô-áp, và Xê-ba-đi-a, con trai người,

tiếp theo người; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

⁸ Ban trưởng thứ năm về tháng năm, là Sa-mê-hút, người Gít-ra; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

⁹ Ban trưởng thứ sáu về tháng sáu, là Y-ra, con trai Y-ke, ở Thê-cô-a; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

¹⁰ Ban trưởng thứ bảy về tháng bảy, là Hê-lết, người chi phái Eùp-ra-im ở Pha-lôn; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

¹¹ Ban trưởng thứ tám về tháng tám, là Si-bê-cai, ở Hu-sa, thuộc về dòng Xê-rách; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

¹² Ban trưởng thứ chín về tháng chín, là A-bi-ê-xe, người chi phái Bê-ni-min, ở A-na-tốt; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

¹³ Ban trưởng thứ mười về tháng mười, là Ma-ha-rai, về dòng Xê-rách ở Nê-tô-pha; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

¹⁴ Ban trưởng thứ mười một về tháng mười một, là Bê-na-gia, người chi phái Eùp-ra-im, ở Phi-ra-thôn; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

¹⁵ Ban trưởng thứ mười hai về tháng chạp, là Hiên-đai, về dòng Oát-ni-ên, ở Nê-tô-pha; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người.

¹⁶ Đây là các người cai quản các chi phái Y-sơ-ra-ên: Ê-li-ê-xe, con trai Xiếc-ri, cai quản người Ru-bên; người cai quản người Si-mê-ôn, là Sê-pha-tia, con trai Ma-a-ca;

¹⁷ người cai quản chi phái Lê-vi là Ha-sa-bia, con trai của Kê-mu-ên; còn Xa-đốc cai quản con cháu A-rôn;

¹⁸ người cai quản Giu-đa là Ê-li-hu, anh em của Đa-vít; người cai quản Y-sa-ca là Ô-am-ri, con trai của Mi-ca-ên;

¹⁹ người cai quản Sa-bu-lôn là Dít-ma-hia, con trai của Ô-ba-đia; người cai quản Nép-ta-li là Giê-ri-mốt, con trai của A-ri-ên;

²⁰ người cai quản con cháu Eùp-ra-im là Ô-sê, con trai của A-xa-xia; người cai quản nửa chi phái Ma-na-se là Giô-ên, con trai Phê-đa-gia;

²¹ người cai quản nửa chi phái Ma-na-se, tại xứ Ga-la-át, là Gi-đô, con trai của Xa-cha-ri, người cai quản Bên-gia-min là Gia-a-xi-ên, con trai Aùp-ne;

²² người cai quản Đan là A-xa-rên, con trai của Giê-rô-ham. Ấy đó là các trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên.

²³ Đa-vít không lấy số dân Y-sơ-ra-ên từ hai mươi tuổi sắp xuống, bởi vì Đức Giê-hô-va có hứa rằng sẽ làm tăng lên Y-sơ-ra-ên đông như sao trên trời.

²⁴ Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, khởi lấy số, nhưng không xong được; vì cơ việc đó nên có cơn thịnh nộ giáng họa trên Y-sơ-ra-ên; và số tu bộ ấy không nhập vào số của sử ký vua Đa-vít.

²⁵ Aùch-ma-vết, con trai A-đi-ên, cai các khung thành của vua; Giô-na-than, con trai U-xi-gia, cai các kho tàng ở đồng ruộng, ở trong các thành phố, trong những làng và trong những đồn.

²⁶ Eát-ri, con trai Kê-lúp, cai các kẻ lo làm

ruộng cày đất;

²⁷ Sim-ri, người Ra-ma, coi sóc các vườn nho; còn Xáp-đi, người Sê-pham, coi sóc kho rượu trong vườn nho;

²⁸ Ba-anh-Ha-nan, người Ghê-đe, coi sóc các cây ô-li-ve và cây sung mọc trong xứ đồng bằng; còn Giô-ách coi sóc các kho dầu;

²⁹ Sít-trai, người Sa-rôn, coi sóc các bầy bò ăn cỏ tại Sa-rôn; còn Sa-phát, con trai Aùt-lai, coi sóc các bầy bò ở trong trũng;

³⁰ Ô-binh, người ốch-ma-ên, coi sóc các lạc đà; Giê-đia, người Mê-rô-nốt, coi sóc các lừa cái; Gia-xít, người Ha-ga-rít, coi sóc các bầy chiên.

³¹ Các người đó đều là kẻ cai quản các sản nghiệp của vua Đa-vít.

³² Giô-na-than, cậu của Đa-vít, làm mưu sĩ, là một người thông sáng và làm quan ký lục; còn Giê-hi-ên con trai của Hác-mô-ni, làm giáo sư các vương tử.

³³ A-hi-tô-phên làm mưu sĩ của vua; Hu-sai, người Aít-kít, là bạn hữu của vua.

³⁴ Sau A-hi-tô-phên có Giê-hô-gia-đa, con trai của Bê-na-gia, và A-bia-tha. Giô-áp làm quan tướng đạo binh của vua.

28

¹ Đa-vít hiệp lại tại Giê-ru-sa-lem hết thầy các quan trưởng Y-sơ-ra-ên, các tộc trưởng của các chi phái, các ban trưởng phục sự vua, các quan tướng cai ngàn quân và trăm quân, các kẻ cai quản sản nghiệp của vua và của các con trai

người, luôn với các hoạn quan và những người mạnh dạn.

² Vua Đa-vít đứng dậy nói rằng: Hỡi các anh em và dân sự ta, hãy nghe! Ta đã có ý xây cất một cái đền an nghỉ cho hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, cho cái bệ chân của Đức Chúa Trời chúng ta; ta đã sắm tài liệu cho sẵn dựng cất.

³ Nhưng Đức Chúa Trời phán với ta rằng: Người chớ cất đền cho danh ta, vì người là một tay chiến sĩ, đã đổ huyết ra nhiều.

⁴ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có chọn ta từ trong cả nhà cha ta, làm vua Y-sơ-ra-ên đời đời (vì Ngài đã chọn Giu-đa làm trưởng, và trong nhà Giu-đa, chọn nhà của cha ta; còn trong các con trai của cha ta, Ngài vui lòng chọn ta, lập ta làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên).

⁵ Vả, Đức Giê-hô-va có ban cho ta nhiều con trai; trong các con trai ấy Ngài đã chọn Sa-lô-môn, con trai ta, đặt ngai trên ngai nước Đức Giê-hô-va, dựng cai trị Y-sơ-ra-ên.

⁶ Ngài phán với ta rằng: Sa-lô-môn, con trai của người, sẽ cất cái đền và các hành lang của ta; vì ta đã chọn nó làm con trai ta, và ta sẽ làm cha nó.

⁷ Nếu người bền lòng làm theo các điều răn và luật lệ ta như ngày nay, thì ta sẽ làm cho nước người được bền vững đời đời.

⁸ Vậy bây giờ, tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, là hội chúng của Đức Giê-hô-va, đang có Đức Chúa Trời chúng ta lắng tai nghe, ta xin các người hãy tìm kiếm và giữ gìn các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, để các người nhận

lấy xứ tốt tươi này và để lại cho con cháu các người làm cơ nghiệp đời đời.

⁹ Còn người, là Sa-lô-môn, con trai ta, hãy nhận biết Đức Chúa Trời của cha, hết lòng vui ý mà phục sự Ngài; vì Đức Giê-hô-va dò xét tấm lòng, và phân biệt các ý tưởng. Nếu con tìm kiếm Ngài, Ngài sẽ cho con gặp; nhưng nếu con lìa bỏ Ngài, ắt Ngài sẽ từ bỏ con đời đời.

¹⁰ Bây giờ, khá cẩn thận; vì Đức Giê-hô-va đã chọn con dựng xây cất một cái đền dùng làm nơi thánh của Ngài: khá mạnh dạn mà làm.

¹¹ Bây giờ, Đa-vít trao cho Sa-lô-môn, con trai người, cái kiếu về hiên cửa, về đền thờ, về các kho tàng, về lầu gác, về phòng trong của đền thờ, và về nắp thi ân;

¹² lại chỉ các kiếu người nhờ Thánh Linh cảm động mà được, về các hành-lang của đền Đức Giê-hô-va, và về các phòng bốn phía, về những khung thành của đền Đức Chúa Trời, và về các kho để vật thánh;

¹³ về ban thứ của những thầy tế lễ và người Lê-vi; về các công việc của đền Đức Giê-hô-va, và về các thứ khí dụng trong đền Đức Giê-hô-va;

¹⁴ cũng chỉ kiếu số cân về các khí dụng bằng vàng, dùng về mỗi thứ công việc, và về các khí dụng bằng bạc, với số cân nó, dùng về mỗi thứ công việc;

¹⁵ lại chỉ số cân về những chân đèn bằng vàng, và về những thếp đèn vàng của nó, theo cân nổi của mỗi chân và thếp nó; số cân về những chân đèn bằng bạc, theo cân nổi của mỗi chân và thếp

nó, tùy cách dùng của mỗi chân đèn.

¹⁶ Người cũng chỉ số cân về các ban để bánh trần thiết, và bạc về những bàn bằng bạc;

¹⁷ chỉ kiểu về nĩa, chậu, và ly bằng vàng ròng; về chén vàng, và số cân của mỗi cái; về những chén bạc, và số cân của mỗi cái.

¹⁸ Lại chỉ kiểu về bàn thờ xông hương bằng vàng thét, có số cân, và kiểu về xe, về các ché-ru-bin sè cánh ra che trên hòm giao ước của Đức Giê-hô-va.

¹⁹ Đa-vít nói rằng: Kiểu mẫu về các công việc này, ta nhờ tay của Đức Giê-hô-va chép ra, khiến cho ta hiểu biết vậy.

²⁰ Đa-vít lại nói với Sa-lô-môn, con trai mình rằng: Hãy vững lòng bền chí mà làm; chớ sợ sệt, chớ kinh hãi chi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời của cha, vẫn ở cùng con; Ngài chẳng hề từ bỏ con, cũng chẳng hề lìa khỏi con cho đến chừng các công việc cất đền của Đức Giê-hô-va được xong.

²¹ Kìa, có các ban thứ của những thầy tế lễ và người Lê-vi, đặng làm các công việc của đền Đức Chúa Trời; lại còn có những người vui ý, thông thạo về các nghề, đặng giúp làm mọi thứ công việc; các quan trưởng và cả dân sự đều sẽ vâng theo mạng lệnh của con.

29

¹ Đa-vít nói với cả hội chúng rằng: Sa-lô-môn, con trai ta, chỉ một mình con đó mà Đức Chúa Trời đã chọn, hãy còn trẻ tuổi non-nớt, và công

việc lại lớn lao; vì cái đền đó chẳng phải cho loài người đâu, bèn là cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

² Ta đã hết sức sắm cho đền của Đức Chúa Trời ta, nào vàng dùng về đồ làm bằng vàng, nào bạc dùng về đồ làm bằng bạc, nào đồng dùng về đồ làm bằng đồng, nào sắt dùng về đồ làm bằng sắt, nào gỗ dùng về đồ làm bằng gỗ, lại sắm những ngọc bích, ngọc để khám, ngọc chiếu sáng, ngọc đủ các màu, và các thứ đá quý, cùng đá cẩm thạch trắng rất nhiều.

³ Lại, vì lòng ta yêu mến đền của Đức Chúa Trời, nên ngoại trừ số ta đã sắm cho đền thánh, ta cũng dâng cho đền của Đức Chúa Trời ta các đồ bằng vàng và bằng bạc thuộc riêng về ta,

⁴ tức là ba ngàn ta lạng vàng Ô-phia, và bảy ngàn ta lạng bạc thét, đặng dùng bọc các vách đền;

⁵ vàng dùng về những vật bằng vàng, bạc dùng về những vật bằng bạc, và dùng về các việc làm bởi tay người thợ. Vậy ngày nay, ai là người vui lòng dâng mình cho Đức Giê-hô-va?

⁶ Bấy giờ, các trưởng tộc, các trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên, các quan tướng cai ngàn người và trăm người, các kẻ coi sóc công việc của vua, bèn vui lòng,

⁷ dâng về công việc đền Đức Chúa Trời, năm ngàn ta lạng vàng, mười ngàn đơ-riếc, mười ngàn ta lạng bạc, mười tám ngàn ta lạng đồng, và một trăm ngàn ta lạng sắt.

⁸ Phàm ai có đá quý, thì giao cho Giê-hi-ên về dòng Ghệt-sôn, để dâng vào kho của Đức Giê-

hô-va.

⁹ Dân sự lấy làm vui mừng về điều mình trọn lòng vui ý dâng cho Đức Giê-hô-va; và vua Đa-vít cũng lấy làm vui mừng lắm.

¹⁰ Tại trước mặt cả hội chúng, Đa-vít chúc tạ Đức Giê-hô-va mà rằng: Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tổ phụ chúng tôi ôi! đáng chúc tạ Ngài cho đến đời đời vô cùng!

¹¹ Hỡi Đức Giê-hô-va sự cao cả, quyền năng, vinh quang, toàn thắng, và oai nghi đáng qui về Ngài; vì muôn vật trên các tầng trời và dưới đất đều thuộc về Ngài. Đức Giê-hô-va ôi! nước thuộc về Ngài; Ngài được tôn cao làm Chúa tể của muôn vật.

¹² Hoặc sự giàu có, hoặc sự vinh quang, đều do Chúa mà đến, và Chúa quản trị trên muôn vật; quyền năng và thế lực ở nơi tay Chúa; tay Chúa khiến cho được tôn trọng và ban sức mạnh cho mọi người.

¹³ Bây giờ, Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! chúng tôi cảm tạ Chúa và ngợi khen danh vinh hiển của Ngài.

¹⁴ Nhưng tôi là ai, và dân sự tôi là gì, mà chúng tôi có sức dâng cách vui lòng như vậy? Vì mọi vật đều do nơi Chúa mà đến; và những vật chúng tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa.

¹⁵ Vì chúng tôi tại trước mặt Chúa vốn là kẻ lạ, và kẻ ở đậu như các tổ phụ chúng tôi; các ngày chúng tôi tại trên đất, khác nào cái bóng, không mong ở lâu được.

16 Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi ôi! các vật này mà chúng tôi đã sắm sửa để cất đền cho danh thánh của Chúa, đều do nơi tay Chúa mà đến, và thủy đều thuộc về Chúa.

17 Ôi Đức Chúa Trời tôi! tôi biết rằng Chúa dò xét lòng người ta, và Chúa vui vẻ về sự ngay thẳng. Về phần tôi, tôi cứ theo sự ngay thẳng của lòng tôi mà vui lòng dâng các vật này; và bây giờ tôi lấy làm vui mừng mà thấy dân sự Chúa ở đây cũng có dâng cho Chúa cách vui lòng.

18 Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, của Y-sác, và của Y-sơ-ra-ên, tổ phụ của chúng tôi ôi! xin hãy cho dân sự Chúa giữ luôn luôn một tâm ý ấy trong lòng, và làm cho lòng chúng chiều theo về Chúa.

19 Xin Chúa hãy ban cho Sa-lô-môn, con trai tôi, một lòng trọn vẹn, để gìn giữ các điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Chúa, cùng làm cho các công việc này, xây cất cái đền mà tôi đã sắm sửa thờ lạy cho.

20 Đa-vít nói với cả hội chúng rằng: Hãy chúc tạ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi. Cả hội chúng bèn chiến trận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, cúi đầu xuống mà thờ lạy Đức Giê-hô-va, và lạy vua.

21 Qua ngày sau, chúng dâng những tế lễ cho Đức Giê-hô-va, và dâng những của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va: một ngàn con bò đực, một ngàn con chiên đực, một ngàn con chiên con, cùng các lễ quán cặp theo, và nhiều của tế lễ khác vì cả dân Y-sơ-ra-ên;

²² trong ngày ấy, chúng ăn uống rất vui mừng tại trước mặt Đức Giê-hô-va; chúng lần thứ nhì tôn Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, làm vua, và nhân Đức Giê-hô-va xúc dầu cho người làm vua chúa, và lập Xa-đốc làm thầy tế lễ.

²³ Bấy giờ, Sa-lô-môn ngồi lên trên ngôi của Đức Giê-hô-va, làm vua thế cho Đa-vít, cha người, và người được hưng thịnh; cả Y-sơ-ra-ên đều vâng theo mạng người.

²⁴ Các quan trưởng, và người mạnh dạn, luôn với các con trai của vua Đa-vít, đều phục tùng vua Sa-lô-môn.

²⁵ Đức Giê-hô-va khiến cho Sa-lô-môn được rất cao trọng tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, và ban cho người được oai nghiêm, đến nỗi trong Y-sơ-ra-ên chẳng có một vua nào trước người được như vậy.

²⁶ Đa-vít, con trai Y-sai, cai trị trên cả Y-sơ-ra-ên.

²⁷ Người cai trị trên Y-sơ-ra-ên bốn mươi năm: tại Hép-rôn, người cai trị bảy năm, và tại Giê-ru-sa-lem, người cai trị ba mươi ba năm.

²⁸ Người bằng hà tuổi cao, thỏa nguyện về đời mình, về sự giàu có, và về vinh hiển; Sa-lô-môn, con trai người, cai trị thế cho người.

²⁹ Các công việc của vua Đa-vít, từ đầu đến cuối, đều chép trong sách của Sa-mu-ên, đáng tiên kiến, trong sách của Na-than, đáng tiên tri, và trong sách của Gát, đáng tiên kiến;

³⁰ cuộc trị vì người, sự mạnh dạn người, các việc xảy ra cho người, cho dân Y-sơ-ra-ên, và cho các nước khác, đều đã chép trong các sách ấy.

Kinh Thánh
The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 13 Dec 2023

b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e